

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 783/BTP-PLHSHC

**V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)**

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trả lời Công văn số 447/NHNN-PC ngày 20/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tham gia ý kiến đối với đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Tư pháp có một số ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết xây dựng Luật và việc xây dựng Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1.1. Về sự cần thiết xây dựng Luật

Qua nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền, đặc biệt là dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền; dự thảo Tờ trình và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, về cơ bản Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Phòng, chống rửa tiền hiện hành cũng như đảm bảo sự phù hợp với các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế, qua đó nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền nói riêng và phòng, chống tội phạm nói chung. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan lập đề nghị rà soát, dự kiến các nội dung, số lượng điều luật cần sửa đổi để trên cơ sở đó xác định phạm vi sửa đổi và tên gọi của dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Về sự cần thiết xây dựng Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan lập đề nghị đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền sửa đổi, bổ sung với thời gian dự kiến trình thông qua là trong năm 2021 để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và thực hiện các khuyến nghị đã được Đoàn đánh giá Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố (APG) nêu ra với thời hạn nhất định mà Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) áp đặt đối với Việt Nam. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc vì những lý do sau:

Thứ nhất, phạm vi đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống rửa tiền của cơ quan lập đề nghị là khá rộng và phức tạp. Với phạm vi sửa đổi, bổ sung mà cơ quan lập đề nghị đề xuất thì việc có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng, toàn diện các vấn đề là rất quan trọng.

Thứ hai, theo như căn cứ mà cơ quan lập đề nghị nêu ra tại dự thảo Tờ trình (trang 17) thì lộ trình Báo cáo đánh giá đa phương của Việt Nam được phê duyệt tại Hội nghị thường niên APG (hiện vẫn đang bị hoãn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19) cho đến khi Việt Nam bắt buộc phải hoàn thành phần lớn các hành động trong Chương trình đặc biệt của FATF để FATF xem xét đưa Việt Nam vào danh sách đen hay không sẽ kéo dài khoảng từ 2 đến 2,5 năm, tức là đến khoảng năm 2023.

Do vậy để đảm bảo thận trọng và chất lượng của dự án Luật sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc thêm về đề xuất xây dựng dự án Luật này theo trình tự, thủ tục rút gọn. Trường hợp thực sự cần thiết phải áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, đề nghị cơ quan lập đề nghị rà soát các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để có cơ sở báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) gửi xin ý kiến bao gồm: dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền; dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền; dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật Phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì hồ sơ cần có Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật, do vậy đề nghị cơ quan lập đề nghị bổ sung để đảm bảo đầy đủ theo quy định. Ngoài ra đối với Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền, đề nghị cơ quan lập đề nghị làm rõ thêm phần thực trạng, kết quả đạt được và phương hướng đề xuất sửa đổi.

3. Về phạm vi đề xuất sửa đổi, bổ sung

Theo Quyết định 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015 – 2020 thì nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống rửa tiền được xác định là “Nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa Luật phòng, chống rửa tiền đối với các quy định về nhận dạng, cập nhật thông tin khách hàng; đánh giá rủi ro khách hàng; tiết lộ bí mật thông tin; thỏa thuận pháp lý; người có ảnh hưởng chính trị (bao gồm cả cá nhân có ảnh hưởng chính trị trong nước)... phù hợp với

chuẩn mực quốc tế". Tuy nhiên, trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), phạm vi sửa đổi Luật đã được mở rộng đối với một số nội dung khác như: mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo; sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng đối tượng báo cáo; sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong phòng chống rửa tiền. Do vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc, giải trình cụ thể hơn về nội dung này.

4. Về các chính sách được đề xuất

4.1. Về căn cứ để xuất chính sách

Đối với 40 Khuyến nghị của FATF về phòng chống rửa tiền, Bộ Tư pháp nhận thấy, với tư cách là thành viên của APG, Việt Nam có trách nhiệm triển khai các khuyến nghị này. Tuy nhiên, trong hồ sơ (trang 6 dự thảo Tờ trình và trang 18 dự thảo Báo cáo tổng kết), Cơ quan lập đề nghị dẫn chiếu tới các khuyến nghị (chưa được công bố chính thức) của Đoàn đánh giá đa phương APG làm cơ sở đề xuất các chính sách. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc đối với nội dung này. Ngoài ra, đề nghị cơ quan lập đề nghị bổ sung nội dung căn cứ liên quan đến các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên (không chỉ các khuyến nghị FATF) vào mục I dự thảo Tờ trình, đảm bảo đáp ứng điểm d khoản 2 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Về nội dung chính sách

- Đối với chính sách 1 về mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong công tác rửa tiền, cơ quan lập đề nghị đề ra 02 giải pháp thực hiện chính sách gồm: (i) bổ sung một số đối tượng báo cáo như tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ... và (ii) bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo khác. Bộ Tư pháp nhận thấy việc bổ sung đối tượng báo cáo sẽ làm phát sinh nghĩa vụ áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng này, qua đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hoặc các hoạt động bình thường khác. Trong khi đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013 thì "quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật...". Bộ Tư pháp cho rằng phạm vi đối tượng báo cáo cần được quy định cụ thể trong luật để đảm bảo minh bạch, rõ ràng, đồng thời, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc việc đề xuất giải pháp bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo khác.

- Chính sách 1 và chính sách 2 đều có chung mục đích nhằm kiểm soát, phòng ngừa và phát hiện nguy cơ rửa tiền, do vậy đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc theo hướng gộp hai chính sách này với tên gọi là: hoàn thiện quy định về kiểm soát, phòng ngừa và phát hiện nguy cơ rửa tiền.

- Đối với chính sách 1 với giải pháp bổ sung đối tượng báo cáo (giải pháp 1B Chính sách 1), và chính sách 3 với giải pháp bổ sung đối tượng để áp dụng biện pháp phòng ngừa rửa tiền là đối tượng cá nhân có ảnh hưởng chính trị trong nước (giải pháp 3B Chính sách 3), cơ quan lập đề nghị chưa nêu được cụ thể các đối tượng dự kiến được bổ sung trong các giải pháp này. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị rà soát, bổ sung thông tin để đảm bảo các giải pháp được đề xuất, lựa chọn là phù hợp làm cơ sở để đánh giá tác động và tính khả thi của các giải pháp.

4.3. Về giải pháp thực hiện chính sách

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật dự kiến 05 chính sách, với mỗi chính sách cơ quan lập đề nghị đề ra 02 giải pháp (một là sửa đổi, bổ sung các quy định đã có; hai là giữ nguyên quy định hiện hành). Tuy nhiên, việc chỉ nêu 02 giải pháp sẽ khó khăn trong việc đánh giá, phân tích và lựa chọn giải pháp phù hợp. Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng để tăng tính lựa chọn đối với mỗi chính sách, cơ quan lập đề nghị nên cân nhắc bổ sung thêm một số giải pháp đối với mỗi chính sách để cơ quan có thẩm quyền có đủ căn cứ đánh giá toàn diện.

4.4. Về đánh giá tác động chính sách

Theo quy định tại Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì việc đánh giá tác động đối với các chính sách bao gồm việc đánh giá các tác động về kinh tế, xã hội, giới (nếu có), tác động của thủ tục hành chính (nếu có) và tác động đối với hệ thống pháp luật (trong đó bao gồm khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế). Tuy nhiên, tại phần nội dung đánh giá tác động chính sách (trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động), cơ quan lập đề nghị mới chỉ đánh giá những tác động về kinh tế, xã hội và tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về phòng, chống rửa tiền. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị chỉnh lý, bổ sung để đảm bảo dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác có liên quan để từ đó có căn cứ nhận định tính phù hợp và khả thi của từng chính sách. Ví dụ: tại chính sách 1 (trang 7 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động) về mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong công tác phòng chống rửa tiền, đối tượng tác động của chính sách này là những tổ chức kinh doanh được bổ sung vào phạm vi đối tượng báo cáo trong công tác phòng, chống rửa tiền, tuy nhiên,

việc đánh giá tác động đối với từng giải pháp đề xuất chưa nêu được đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật trên cơ sở phân tích tác động của chính sách đối với những quy định hiện hành, dự báo khả năng về thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức này.

Ngoài ra, đối với những đánh giá tác động về kinh tế của các chính sách, cơ quan lập đề nghị có nêu việc thực hiện các giải pháp được kiến nghị lựa chọn sẽ làm phát sinh các chi phí tuy nhiên chưa nêu được cụ thể nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho việc thực thi từng giải pháp được đề xuất lựa chọn. Do vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung này.

5. Một số ý kiến khác

Hiện nay, Bộ Tư pháp thấy rằng đã có những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật cũng như trong việc triển khai thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực công chứng, luật sư trong thời gian qua, cụ thể ở một số điểm như sau:

Một là, theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4 Luật Phòng, chống rửa tiền, đối tượng báo cáo là tổ chức, cá nhân thực hiện “cung ứng dịch vụ công chứng”. Việc sử dụng thuật ngữ này khác với quy định trong Luật Công chứng năm 2014 là công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng.

Hai là, theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, các đối tượng báo cáo là luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng phải gửi báo cáo liên quan về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà không có trách nhiệm gửi báo cáo về cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng (Bộ Tư pháp). Do đó, Bộ Tư pháp gặp phải khó khăn trong việc tổng hợp, báo cáo hàng năm về kết quả thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP.

Ba là, theo quy định tại khoản 1 Điều 2, Điều 77 Luật Công chứng, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng được thực hiện các việc sau: i) chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản; ii) tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt; iii) chứng thực bản sao từ bản chính và iv) chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản. Do đó, công chứng viên không có trách nhiệm thực hiện một số biện pháp phòng, chống rửa tiền như: Áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 3, báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP (khoản 4 Điều 14 quy định luật sư, công chứng viên phải báo cáo giao dịch đáng ngờ, nhưng chỉ luật sư có

thể phải thực hiện vì công chứng viên không có thẩm quyền để thực hiện các quy định tại khoản này).

Hơn nữa, pháp luật dân sự hiện hành quy định về giá mua bán, chuyển nhượng bất động sản do các bên thỏa thuận, vì vậy, công chứng viên không có thẩm quyền can thiệp vào thỏa thuận về giá của các bên khi thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch về bất động sản; việc thanh toán các giao dịch về bất động sản nói riêng, giao dịch nói chung tại Việt Nam chưa bắt buộc chỉ thanh toán qua tài khoản ngân hàng nên không kiểm soát được giá trị thực của giao dịch.

Bốn là, pháp luật hiện hành chưa có quy định về chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm của các đối tượng báo cáo là tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, tổ chức hành nghề luật sư.

Năm là, về thanh tra các tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trong việc tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền chưa được triển khai do chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng áp dụng đối với các đối tượng này.

Trên cơ sở những hạn chế, bất cập nêu trên, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc có những sửa đổi phù hợp.

Trên đây là một số ý kiến đối với đối với đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tham khảo./. /

KT. BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT. Vụ PLSHC (2 bản).

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359 /BNV-PC

Hà nội, ngày 26 tháng 01 năm 2021

V/v góp ý đối với đề nghị xây dựng
Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Pháp chế)

Trả lời công văn số 477/NHNN-PC ngày 20/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) sau đây viết tắt là (Luật PCRT), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Đối với Tờ trình Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến phát sinh việc bố trí các nguồn lực tại các chính sách sau:

- Chính sách 1: Mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong công tác báo cáo PCRT, việc thực hiện và mở rộng các chính sách trên sẽ làm phát sinh thêm việc giải quyết các công việc của cơ quan quản lý nhà nước như khối lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ, tăng thêm các đối tượng phải thanh tra, giám sát do đó làm tăng khối lượng công việc thanh tra, giám sát về PCRT.

- Chính sách 5: Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT, bổ sung quy định về trách nhiệm tham gia đánh giá rủi ro quốc gia; đánh giá giá rủi ro ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của từng Bộ, ngành liên quan đến việc đánh giá rủi ro rửa tiền; bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác thanh tra, giám sát về PCRT đối với từng loại hình đối tượng báo cáo; bổ sung quy định về kết nối, cung cấp thông tin về PCRT, tài trợ khủng bố giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quy định cơ chế hợp tác, kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Việc thực hiện chính sách này sẽ phát sinh chi phí liên quan đến đào tạo nhân lực thực hiện công tác PCRT.

Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa có phân tích, đánh giá về nguồn nhân lực này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích, đánh giá kỹ, đầy đủ, để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế của Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCRT, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 37 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCRT, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2110/BTC-TCNH
V/ tham gia ý kiến đối với hồ sơ
đề nghị xây dựng Luật Phòng,
chống rửa tiền (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lời Công văn số 447/NHNN-PC ngày 20/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc lấy ý kiến tham gia đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Bộ Tài chính thống nhất với NHNN về sự cần thiết phải xây dựng và ban hành Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật Phòng, chống rửa tiền hiện hành, đảm bảo phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và đồng thời nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền của Việt Nam.

2. Ngoài ra, Bộ Tài chính có một số ý kiến đối với dự thảo các thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) như sau:

2.1 Về ý kiến tham gia chung đối với dự thảo các thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi):

- Tại nội dung về đánh giá tồn tại, hạn chế, NHNN có đề cập đến 19/50 Khuyến nghị của Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (APG) cần phải sửa đổi, bổ sung tại Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 nhưng chưa nêu rõ là những Khuyến nghị nào và dự kiến sửa đổi Điều luật nào. Vì vậy, đề nghị NHNN bổ sung, làm rõ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 và các tài liệu gửi kèm hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu và chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền.

- Đề nghị NHNN căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để bổ sung, làm rõ tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động nội dung đánh giá, so sánh chi phí (tích cực, tiêu cực), lợi ích (tích cực, tiêu cực), đánh giá tác động các thủ tục hành chính phát sinh đối với từng chính sách.

- Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) cần có quy định cụ thể về giao dịch đáng ngờ và biện pháp xử lý phù hợp. Đồng thời có quy định hướng

dẫn cụ thể đối với đối tượng báo cáo về quy trình nộp phí, trả tiền, vay tiền, các hoạt động giao dịch khác có liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và không cản trở sự phát triển của thị trường.

- Đối với đề nghị áp dụng quy trình xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) theo trình tự rút gọn quy định tại Điều 146 và Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đề nghị NHNN nghiên cứu, xem xét quy định tại Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) sửa đổi Điều 146 và Điều 147 nêu trên để trình Chính phủ xem, xét báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Quốc hội cho phép áp dụng thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) bảo đảm phù hợp với thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành.

2.2 Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ:

a) Đối với một số nội dung tại Mục I về sự cần thiết ban hành văn bản

- Về nội dung liên quan đến việc áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác phòng, chống rửa tiền và phương pháp thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền trên cơ sở rủi ro (đoạn 1, trang 4 dự thảo), đề nghị NHNN cần xác định yếu tố điều kiện thị trường, tính đồng bộ trong cơ sở dữ liệu quốc gia hiện nay tại Việt Nam để đảm bảo việc áp dụng mang tính khả thi cao, đồng thời công tác giám sát của cơ quan quản lý trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền đạt hiệu quả, phù hợp với mục tiêu quản lý.

- Về nội dung "*Quy định về khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới còn chưa đưa ra định nghĩa rõ ràng về kim loại quý, đá quý; cách thức tính toán, xác định ngưỡng phải báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo*" (đoạn 1, trang 5 dự thảo), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

(i) Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành (Điều 24 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 "*Khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới*"; Điều 35 Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 "*Kiểm soát vận chuyển tiền mặt, kim khí quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới*"; Điều 15 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 4/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền "*Khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới*"), Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã thực hiện tổng hợp, định kỳ hàng tháng có báo cáo gửi NHNN đối với trường hợp người xuất nhập cảnh mang vượt mức khai báo theo quy định của NHNN.

(ii) Đối với nội dung khai báo, cung cấp thông tin về vận chuyển kim loại quý, đá quý qua biên giới: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã có Công văn số 10266/TCHQ-GSQL ngày 15/8/2014 gửi NHNN về vướng mắc trong việc xác định giá trị kim loại quý, đá quý theo quy định tại Điều 9 Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, đến nay NHNN chưa có hướng dẫn về nội dung này. Bên cạnh đó, theo nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm một số nước (ví dụ như Malaysia) không yêu cầu cơ quan hải quan báo cáo về kim loại quý, đá quý, vàng do đây là hàng hóa. Do đó, đề nghị NHNN cân nhắc, khả năng thực hiện khi đưa ra các quy định liên quan đến nội dung này.

- Đối với phần Kết luận (đoạn 2, trang 6 dự thảo): Trên cơ sở sự cần thiết ban hành văn bản, kết quả đạt được và những mặt tồn tại, hạn chế cơ bản của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 tại Tờ trình Chính phủ, Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền, đề nghị NHNN nghiên cứu, xem xét bổ sung trích dẫn về số lượng các điều, khoản trong Luật PCRT phải sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế.

b) Đối với một số nội dung tại Mục IV về mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản.

- Đề nghị NHNN bổ sung tại phần giải pháp thực hiện chính sách 1, 2, 3 quy định nguyên tắc về Phòng, chống rửa tiền tại các tổ chức tín dụng có chính sách phòng, chống rửa tiền thể hiện dưới hình thức văn bản nội bộ và quy định cơ chế báo cáo định kỳ và đột xuất của các tổ chức tín dụng về phòng, chống rửa tiền.

- Đối với chính sách 1 về mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong công tác phòng, chống rửa tiền, đề nghị NHNN: (i) Rà soát, bảo đảm đối tượng áp dụng của Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (FATF) và Khuyến nghị của APG. Theo đó, đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; (ii) Bổ sung đối tượng báo cáo là doanh nghiệp kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.

- Đối với chính sách 4 về hoàn thiện các quy định liên quan đến việc thu thập, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền, đề nghị NHNN: (i) Rà soát, hoàn thiện nội dung này do mục tiêu, nội dung, giải pháp trùng nhau, không rõ ràng; (ii) Bổ sung quy định về quy trình và phương thức trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước, cơ chế bảo mật thông tin; (iii) Xem xét nội dung "*việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong việc thực hiện công tác PCRT*" do việc cung cấp, sử dụng thông tin từ khai hải quan điện tử đã được quy định tại Quyết định số

33/2016/QĐ-TTg ngày 19/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử. Theo đó, các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tín dụng,... được quyền đăng ký, truy cập và sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử do Tổng cục Hải quan cung cấp.

- Đối với chính sách 5 về sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong phòng, chống rửa tiền, đề nghị NHNN: (i) Bổ sung quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều cơ quan; (ii) Xem xét nội dung *"Bổ sung quy định về kết nối, cung cấp thông tin về phòng, chống rửa tiền tài trợ khủng bố giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố"* do việc kết nối thông tin khai báo, vận chuyển tiền qua biên giới giữa Cục Phòng, chống rửa tiền (NHNN), Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) và Bộ đội Biên phòng (Bộ Quốc phòng) theo Quyết định 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020 do NHNN chủ trì và hoàn thành trong giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên, đến nay nội dung này chưa được thực hiện.

2.3 Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012:

- Về việc ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật Phòng, chống rửa tiền (trang 2 dự thảo), đề nghị NHNN bổ sung:

(i) Chính phủ đã ban hành Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (thay thế Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán), trong đó có nội dung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

(ii) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, có hiệu lực từ ngày 10/12/2020 (thay thế Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 và Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016), trong đó đã quy định xử lý nghiêm đối với hành vi vi phạm về khai hải quan của người xuất nhập cảnh (Điều 10) và vận chuyển trái phép hàng hóa, đồng Việt Nam tiền mặt, ngoại tệ, vàng, kim loại quý, đá quý qua biên giới (Điều 13); bổ sung các hành vi liên quan đến trốn thuế nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi liên quan đến rửa tiền (khoản 1 Điều 14).

(iii) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số và Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số. Theo đó, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01/11/2019 đã quy định các hình thức xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

(iv) Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động công ty chứng khoán (thay thế Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016) và Thông tư 98/2020/TT-BTC và Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và hướng dẫn hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (thay thế Thông tư 212/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012), trong đó có một số quy định về nghĩa vụ của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ trong việc tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền.

- Về việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn phòng, chống rửa tiền tại các Bộ, ngành (trang 2 dự thảo), đề nghị NHNN sửa thành *"Ban hành Quyết định số 1796/QĐ-BTC ngày 11/9/2017..., thường xuyên đề nghị các đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Tài chính (doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán, doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, casino) cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố để triển khai tại đơn vị và cập nhật danh sách cảnh báo công khai của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (FATF) theo quy định của pháp luật"*.

- Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống rửa tiền và xử phạt vi phạm hành chính (đoạn 1, trang 6 dự thảo), đề nghị NHNN cập nhật thông tin, số liệu về công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực do Bộ Tài chính phụ trách từ năm 2013 đến nay, cụ thể: (i) Đối với lĩnh vực chứng khoán: Bộ Tài chính đã triển khai đoàn thanh tra, kiểm tra đối với 84 công ty chứng khoán, 64 công ty quản lý quỹ; (ii) Đối với lĩnh vực kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và

casino: Bộ Tài chính đã triển khai kiểm tra định kỳ tại 19 doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và 04 doanh nghiệp kinh doanh casino; (ii) Qua công tác thanh tra, kiểm tra, về cơ bản các doanh nghiệp đã tuân thủ quy định về phòng, chống rửa tiền. Đến nay, mới phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 01 doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài đối với hành vi không thực hiện báo cáo giao dịch có giá trị lớn cho NHNN khi phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị sửa đoạn 2, trang 6 dự thảo "*Bên cạnh đó, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã đưa nội dung kiểm tra nội bộ vào kế hoạch thực hiện hàng năm đối với các đơn vị trong ngành về công tác phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính có liên quan đến cơ quan hải quan về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; tiếp tục triển khai các tổ giám sát đột xuất, giám sát hải quan trực tuyến; công khai số điện thoại đường dây nóng để chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan đến nghiệp vụ hải quan, trong đó có phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố*".

- Đề nghị bổ sung đoạn 3, trang 9 dự thảo "...hầu hết các đối tượng báo cáo là ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán, doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino đã triển khai thực hiện các quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng".

- Đề nghị rà soát và cập nhật số liệu về tình hình ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền của các doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và casino (trang 10 dự thảo) do qua công tác quản lý, giám sát các đối tượng báo cáo nêu trên, đến nay 100% doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (53 doanh nghiệp) và casino (09 doanh nghiệp) đã ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

- Đề nghị rà soát nội dung và nêu rõ nguồn cung cấp thông tin tại đoạn 4, điểm b, trang 20 dự thảo "*Cục PCRT đã nhận được phản hồi từ các cơ quan chức năng liên quan đến khoảng 528 vụ việc, trong đó, có 10 vụ được khởi tố vụ án, khởi tố bị can, 15 vụ việc có liên quan đến thuế, hải quan và cơ quan chức năng đã truy thu hơn 400 tỷ đồng tiền thuế cho ngân sách nhà nước*". Lý do: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) không rõ thông tin, số liệu về 15 vụ việc có liên quan đến thuế, hải quan NHNN đã nêu ở trên tổng hợp từ nguồn cung cấp nào.

- Đề nghị NHNN xem xét nội dung tại mục (iv), trang 17 dự thảo như đã có ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ tại điểm 2.2.a ở trên.

2.4 Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách:

Dự thảo không nêu các nội dung liên quan trực tiếp đối với cơ quan Hải quan, tuy nhiên yêu cầu về kết nối thông tin sẽ có tác động đối với cơ quan Hải quan, cụ thể như sau: (i) Tăng nguồn lực: hiện nay, công tác khai báo hải quan đối với người xuất nhập cảnh thực hiện thủ công, việc nhập dữ liệu theo yêu cầu dẫn đến tăng khối lượng công việc; (ii) Tăng chi phí: chi phí đầu tư, nâng cấp phần mềm, bài toán nghiệp vụ, đường truyền...; (iii) Xây dựng quy trình nghiệp vụ riêng để thực hiện nội dung này.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp./. *lll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT; TCHQ; UBCKNN;
- Cục QLBH; Cục CĐKT;
- Thanh tra Bộ Tài chính;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, TCNH (NA. Tuần - 5b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Huyện Quang Hải

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 461/BNG-LPQT

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021

CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT
NGÂN HÀNG

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNG

ĐẾN Số: 1908
Ngày: 18/02/2021
Chuyển: góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi, Bộ Ngoại giao
Số và ký hiệu HS: ý kiến như sau:

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

ĐẾN Số: 8753
Ngày: 22/2/21
Khuyến:
Số và ký hiệu HS:

1. Về chủ trương xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi

Bộ Ngoại giao nhất trí với chủ trương xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi. Việc nhanh chóng triển khai xây dựng, ban hành Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi sẽ giúp hoàn thiện khuôn khổ pháp luật của Việt Nam về phòng chống rửa tiền theo hướng đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, khắc phục các thiếu hụt, bất cập còn tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm nói chung, tội phạm rửa tiền nói riêng.

Bên cạnh đó, việc xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi cũng thể hiện thiện chí, quyết tâm và cam kết của Việt Nam đối với công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, đóng góp vào quy trình Đánh giá đa phương của của Nhóm châu Á – Thái Bình Dương (Nhóm APG) đối với cơ chế phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của Việt Nam.

Về đề xuất ban hành luật theo thủ tục rút gọn, Bộ Ngoại giao nhận thấy Bộ 40 Khuyến nghị mới của Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF) đã được ban hành từ tháng 2/2012, đồng thời đánh giá rủi ro quốc gia của Việt Nam đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì thực hiện từ năm 2019, do đó đề nghị Quý Cơ quan giải trình rõ hơn nguyên nhân đến nay (sau khi Đoàn đánh giá của Nhóm APG đã có dự thảo Báo cáo lần 02 đối với kết quả đánh giá của Việt Nam) mới đặt ra vấn đề ban hành Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi.

2. Về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi

2.1. Nhận xét chung

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi do Quý Cơ quan cung cấp chưa có Đề cương dự thảo Luật. Do đó, đề nghị Quý Cơ quan bổ sung tài liệu nêu trên, bảo đảm phù hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật 2015.

2.2. Dự thảo Tờ trình Chính phủ

Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình Chính phủ. Để tài liệu hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Cơ quan sửa đổi, bổ sung theo hướng sau:

- Tại Mục I, bổ sung một nội dung nhỏ riêng về tình hình Đánh giá đa phương của Nhóm APG, tác động của đánh giá đa phương tới sự cần thiết ban hành Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi, để giúp cơ quan có thẩm quyền nắm rõ việc ban

hành Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi góp phần giúp Việt Nam đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, qua đó giúp cải thiện kết quả Đánh giá đa phương của Việt Nam. Đồng thời, chuyển nội dung đoạn đầu tiên của mục Kết luận (trang 6) vào nội dung mới bổ sung nêu trên.

- Tại Mục II.2 về quan điểm xây dựng Luật, bổ sung theo hướng việc xây dựng Luật bảo đảm:

(i) Hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

(ii) Phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế khác của Việt Nam;

(iii) Phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam.

- Tại Mục VI.2 đề nghị xây dựng Luật theo thủ tục rút gọn (trang 17), sửa đổi theo hướng cơ sở pháp lý của việc xây dựng Luật theo thủ tục rút gọn là khoản 44 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020.

2.3. Dự thảo Báo cáo đánh giá tổng kết thi hành Luật Phòng chống rửa tiền

Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với dự thảo Báo cáo. Để tài liệu hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Cơ quan sửa đổi, bổ sung theo hướng sau:

- Tại đoạn thứ hai Mục I.3 (trang 14), do nội dung này đề cập đến một số đối tác trong đó có Đài Loan và Hồng Kông, đề nghị bổ sung như sau:

“... Đối với các quốc gia và vùng lãnh thổ mà Việt Nam chưa ký MoU thi việc trao đổi...”.

2.4. Dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động của chính sách

Bộ Ngoại giao nhất trí đối với dự thảo Báo cáo và không có ý kiến bổ sung.

3. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Trên cơ sở tài liệu do Quý Cơ quan cung cấp, Bộ Ngoại giao nhận thấy các đề xuất chính sách phù hợp với 40 Khuyến nghị của FATF về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Bên cạnh đó, các chính sách được đề xuất cũng không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, gồm Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC), Công ước quốc tế về chống tài trợ khủng bố.

Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo đề Quý Cơ quan tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC; LPQT (DA).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Hoài Trung



Người ký: Bộ Quốc phòng
Cơ quan: Bộ Quốc phòng
Thời gian ký: 22.02.2021
13:39:29+07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *442* /BQP-PC

Hà Nội, ngày *22* tháng 02 năm 2021

V/v tham gia ý kiến đề nghị
xây dựng Luật Phòng,
chống rửa tiền (sửa đổi)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Phúc đáp Công văn số 447/NHNN-PC ngày 20/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tham gia ý kiến đối với đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi); Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

2. Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau:

- Đề cương chi tiết dự thảo Luật.

- Đánh giá nội dung phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và quy định trong dự thảo sửa đổi Luật về nội dung này, vì công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt có sự phối hợp chặt chẽ và không tách rời; đồng thời, đây cũng là thiếu hụt được Tổ chức Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền chỉ ra sau đánh giá đa phương đối với Việt Nam năm 2019.

- Về sự cần thiết ban hành Luật, đề nghị nghiên cứu đánh giá theo hai phần về cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn; trong đó, cần bổ sung số liệu cụ thể về kết quả đấu tranh của các lực lượng chức năng; các giao dịch đáng ngờ liên quan đến hoạt động rửa tiền; số liệu cung cấp cho cơ quan chức năng về các giao dịch đáng ngờ; kết quả công tác phối hợp, hợp tác quốc tế...

- Dự kiến chi phí phát sinh cho các đối tượng báo cáo, chi phí phát sinh đối với ngân sách Nhà nước, vì các chính sách đã nêu trong dự thảo báo cáo đều đánh giá phát sinh thêm đối tượng báo cáo, khối lượng công việc của Ngân hàng Nhà nước và một số bộ, ngành có liên quan.

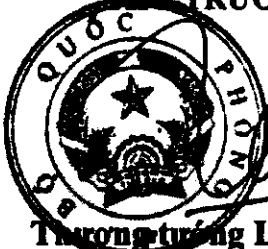
- Bổ sung đánh giá tính tương thích của các chính sách đối với luật pháp quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam (Dự thảo mới chỉ đánh giá tính tương thích liên quan đến 40 khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính-FATF).

- Về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản, đề nghị rà soát kỹ về điều kiện, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để đề xuất đảm bảo phù hợp với quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Quốc phòng trân trọng đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tổng hợp./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Đ/c Thứ trưởng Lê Chiêm;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, PC. *BS*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

h
Thứ trưởng Lê Chiêm

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 341 /BCA-ANKT

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2021

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
đề nghị xây dựng Luật Phòng,
chống rửa tiền (sửa đổi)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trả lời Công văn số 447/NHNN-PC ngày 20/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) về việc đề nghị Bộ Công an tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu Hồ sơ, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Đề nghị đánh giá kỹ hơn về nguồn lực để triển khai thực hiện các chính sách trong Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động; trong đó, việc đánh giá nguồn lực để thực hiện không chỉ đánh giá trong các cơ quan, đơn vị của NHNNVN mà cần đánh giá nguồn lực của các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện chính sách, do:

- Đối tượng báo cáo trong công tác phòng, chống rửa tiền đã được mở rộng nên số lượng giao dịch đáng ngờ (STR) được chuyển giao từ NHNNVN đến các đơn vị thuộc Bộ Công an để điều tra, xác minh sẽ tăng lên (Khoản 2, Điều 2 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 4/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 87/2019/NĐ-CP thêm đối tượng báo cáo là các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức, cá nhân người nước ngoài có giao dịch tài chính, giao dịch tài sản với tổ chức, cá nhân trong nước).

- Điều 20 Nghị định 116/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Nghị định 87/2019/NĐ-CP) bổ sung trách nhiệm bắt buộc của các Cơ quan điều tra phải tiến hành xác minh, phân loại nếu có dấu hiệu tội phạm và đủ căn cứ thì tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Trong khi đó, biên chế của lực lượng Công an nhân dân cơ bản giữ nguyên, chính sách này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan điều tra trong Công an nhân dân.

2. Việc đánh giá về chi phí thực hiện các chính sách cần đưa ra số liệu tương đối cụ thể để chứng minh, trên cơ sở đó mới lựa chọn việc thực hiện các giải pháp cho phù hợp.

3. Đề nghị bổ sung vào Hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật đề cương dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

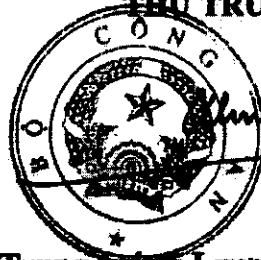
4. Đề nghị NHNNVN cần có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Trong đó, việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) cần có sự tham gia của Bộ Công an để trực tiếp đóng góp ý kiến, xây dựng dự thảo Luật.

Bộ Công an trao đổi để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Tô Lâm (để b/c);
- Lưu: VT, ANKT(P4).H(4b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Lương Tam Quang

Số: **0387**/PTM-PC
V/v góp ý Dự thảo Đề nghị xây dựng
Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Hà Nội, ngày **26** tháng **03** năm **2021**

Kính gửi: Vụ Pháp chế - Ngân hàng Nhà nước,

Trả lời Công văn số 447/NHNN-PC ngày 20/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đề nghị góp ý *Dự thảo Đề nghị xây dựng Dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)* (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), trên cơ sở ý kiến của doanh nghiệp, có ý kiến ban đầu như sau:

1. Phân loại trách nhiệm của các đối tượng báo cáo

Chính sách 1 Dự thảo đề xuất bổ sung một số nhóm đối tượng báo cáo như tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức cung cấp dịch vụ cho vay ngang hàng, tổ chức kinh doanh tiền ảo, tài sản ảo... Việc bổ sung này là cần thiết nhằm điều chỉnh kịp thời các hoạt động mới phát sinh trong thực tiễn. Tuy nhiên, theo phản ánh của các doanh nghiệp, việc bổ sung đối tượng báo cáo mới trong thời gian vừa qua chưa gắn liền với việc phân loại nghĩa vụ, xác định cụ thể phạm vi nghĩa vụ đi kèm mà doanh nghiệp phải thực hiện. Điều này dẫn đến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tuân thủ theo các quy định pháp luật.

Chẳng hạn, Nghị định 87/2019/NĐ-CP đã bổ sung các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán vào diện các đối tượng báo cáo, và yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ giống như với các tổ chức tài chính. Quy định như vậy được cho là chưa phù hợp với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hạ tầng thanh toán điện tử. Lý do là vì các tổ chức này không thiết lập quan hệ trực tiếp cũng như không quản lý hồ sơ khách hàng mà chỉ hỗ trợ các tổ chức thanh toán, đơn vị chấp nhận thanh toán hoặc các tổ chức trung gian thanh toán khác để thực hiện giao dịch của khách hàng. Do đó, các tổ chức này không có đầy đủ cơ sở để thực hiện một số nghĩa vụ như xác định khách hàng nằm trong danh sách đen hay yêu cầu trì hoãn giao dịch được thực hiện bởi khách hàng thông qua tổ chức thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khác.

Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung “phân loại trách nhiệm của từng đối tượng báo cáo theo mức độ rủi ro” vào Chính sách 1 Dự thảo.

2. Giao dịch liên quan đến công nghệ mới

Chính sách 3 Dự thảo đề xuất sửa đổi các quy định về giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo hướng yêu cầu đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền trước khi đưa các sản phẩm hoặc dịch vụ ứng dụng công nghệ mới ra thực tiễn. Quy định này dự kiến sẽ có tác động lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm các nội dung sau:

Thứ nhất, quy định này có trùng lặp với các nghĩa vụ mà các doanh nghiệp đang phải đáp ứng theo quy định của pháp luật không? Ví dụ, Điều 8 Nghị định 116/2013/NĐ-CP đã có yêu cầu các doanh nghiệp phải xây dựng quy trình đánh giá rủi ro về rửa tiền khi cung cấp dịch vụ sử dụng công nghệ mới.

Thứ hai, quy định này có phát sinh thủ tục hành chính hoặc điều kiện kinh doanh mới cho các doanh nghiệp hay không? Chẳng hạn, hiện nay, một số doanh nghiệp công nghệ xây dựng các nền tảng trung gian để hỗ trợ giao dịch của các doanh nghiệp với khách hàng (như các sàn bất động sản trực tuyến, ứng dụng công chứng trực tuyến...). Hầu hết các trường hợp này đều không hoặc chưa thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Việc bổ sung quy định trên liệu có nguy cơ đặt ra các điều kiện kinh doanh mới cho các doanh nghiệp này hay không?

3. Lưu trữ hồ sơ, báo cáo

Điều 27 Luật Phòng, chống rửa tiền quy định doanh nghiệp phải có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu. Tuy nhiên, theo phản ánh của các doanh nghiệp, hiện pháp luật không có quy định cho phép hoặc quy chuẩn cho việc lưu trữ bản sao điện tử, dẫn đến doanh nghiệp phải thực hiện lưu trữ bằng giấy chỉ để phục vụ cho quản lý nhà nước. Kể cả trong trường hợp đã triển khai nhận biết khách hàng qua phương thức trực tuyến (eKYC) và thực hiện giao dịch trực tuyến nhưng các doanh nghiệp vẫn phải chuyển đổi các tài liệu ra giấy để lưu trữ. Việc này khiến các doanh nghiệp tốn nhiều chi phí lưu trữ hồ sơ, mất nhiều thời gian trong việc truy xuất thông tin và đặc biệt là ảnh hưởng đến quá trình số hóa quy trình hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung sau vào Chính sách 3 Dự thảo: “Sửa đổi các quy định về lưu trữ hồ sơ, báo cáo của đối tượng báo cáo theo hướng cho phép các đối tượng báo cáo được lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo phương thức điện tử”.

4. Chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước cho các đối tượng báo cáo

Điều 11 Luật Phòng, chống rửa tiền yêu cầu các doanh nghiệp phải sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Một trong những cơ sở tài liệu, dữ liệu lớn nhất và đáng tin cậy nhất để doanh nghiệp thực hiện đối chiếu thông tin là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay, các doanh nghiệp mới chỉ có thể tiếp cận các cơ sở dữ liệu này để *tra cứu thông tin một cách thủ công*, mà chưa được kết nối vào hệ thống này để tiến hành *khai thác và đối chiếu thông tin tự động* bằng công nghệ. Việc này làm phát sinh thêm thời gian và chi phí hoạt động, ảnh hưởng đến việc tự động hóa và ứng dụng công nghệ vào quy trình xác minh của doanh nghiệp. Đồng thời, việc này cũng chưa phù hợp với định hướng về hoàn thiện thể chế được đề ra tại Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư “Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, *tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu...*” (Gạch đầu dòng thứ 3, Mục 2, chương III). Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung sau vào chính sách 5 Dự thảo: “Bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kết nối giữa các cơ sở dữ liệu có thể được chia sẻ do đơn vị mình quản lý với hệ thống của các đối tượng báo cáo nhằm phục vụ mục đích xác minh thông tin nhận biết khách hàng”.

5. Trách nhiệm cung cấp thông tin của đối tượng báo cáo

Luật Phòng, chống rửa tiền đã có một số quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của đối tượng báo cáo. Tuy nhiên, các quy định này chỉ cho phép doanh nghiệp cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mà chưa cho phép cung cấp cho đối tượng khác. Thực tế, các doanh nghiệp còn nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ phía các ngân hàng đối tác trong mối quan hệ đại lý để phục vụ cho nhu cầu xác thực thông tin cho mục đích phòng chống rửa tiền. Việc này đặt các ngân hàng vào tình trạng có thể vi phạm các quy định về bảo mật thông tin khách hàng tại Điều 14.3 Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung sau vào Chính sách 3 Dự thảo: “Sửa đổi các quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của đối tượng báo cáo theo hướng cho phép đối tượng báo cáo được cung cấp thông tin xác minh khách hàng cho tổ chức tài chính có quan hệ đại lý”.

6. Mối quan hệ đại lý

Điều 14 Luật Phòng, chống rửa tiền quy định về các biện pháp nâng cao khi thực hiện mối quan hệ đại lý. Tuy nhiên, theo phản ánh của doanh nghiệp, quy định trên là chưa đầy đủ và phù hợp với thực tiễn, cụ thể:

Thứ nhất, khái niệm “quan hệ đại lý” chưa bao quát được hết các mối quan hệ đang diễn ra trên thực tiễn do chỉ bao gồm mối quan hệ giữa các tổ chức tài chính. Một số mối quan hệ khác cũng cần được kể tới như quan hệ giữa các tổ chức tài chính và các tổ chức quốc tế, việc hợp tác giữa các tổ chức chuyển tiền quốc tế với các đại lý cấp 1 (các tổ chức tài chính) và đại lý cấp 2 (ngân hàng trong nước; công ty kinh doanh vàng bạc...);...

Thứ hai, các biện pháp phòng, chống rửa tiền nâng cao trong mối quan hệ đại lý chưa phù hợp với một số quan hệ có tính chất đơn giản, ít rủi ro về rửa tiền hơn, chẳng hạn quan hệ cấp hạn mức tín dụng hay quan hệ trao đổi mã khóa SWIFT (quan hệ RMA).

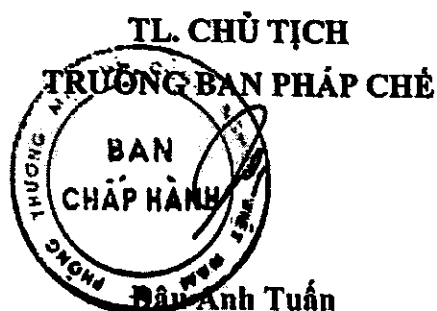
Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các vướng mắc trên vào Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền và bổ sung nội dung sau vào Chính sách 3 Dự thảo: “Sửa đổi, bổ sung các quy định về quan hệ đại lý để khắc phục một số bất cập trong thực tiễn triển khai”.

Trên đây là một số ý kiến ban đầu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về *Dự thảo Đề nghị xây dựng Dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)*. Rất mong cơ quan soạn thảo cân nhắc để chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo này.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP, BTP;
- NHNN (Cục Phòng, chống rửa tiền);
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.



BỘ XÂY DỰNG


Bộ Xây dựng
01-02-2021
17:29:01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 323 /BXD-PC

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021

V/v góp ý đối với đề nghị xây dựng Luật
Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)
VĂN PHÒNG

ĐẾN Số: ... 424 ...
Ngày: ... 02/02/2021 ...
Chuyên: ...
Số và ký hiệu HS: ...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 447/NHNN-PC ngày 20/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị góp ý đối với đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng thống nhất với đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 1972/MTTW-BTT

V/v tham gia ý kiến đối với đề nghị xây dựng
Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhận được Công văn số 447/NHNN-PC của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

Trong Công văn đề nghị có ý kiến phản hồi trước ngày 25 tháng 01 năm 2021, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không tham gia ý kiến vì thời gian theo công văn như vậy là quá gấp, không đủ để nghiên cứu văn bản.

Trân trọng thông báo tới Quý cơ quan biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN (để b/c);
- Vụ Pháp chế, NHNNVN;
- Lưu VP, Ban PT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thị Ngọc Ánh

Số: *SA* /HHNH-PLNV

Hà Nội, ngày *25* tháng 02 năm 2021

V/v: góp ý đối với Báo cáo tổng kết và
Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây
dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 514/NHNN-PC ngày 22/01/2020 của Ngân hàng Nhà nước về việc về việc lấy ý kiến góp ý đối với Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (PCRT) (sửa đổi), qua theo dõi và ý kiến góp ý của các tổ chức hội viên, Hiệp hội Ngân hàng có một số ý kiến góp ý như sau:

Qua 8 năm triển khai Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn Luật đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động phòng chống rửa tiền song cũng đã phát sinh một số hạn chế, bất cập. Việc rà soát, tổng kết và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật PCRT là cần thiết nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác phòng chống rửa tiền trong thời gian tới.

Về cơ bản, Hiệp hội Ngân hàng đồng tình với các nội dung, bao gồm cả kiến nghị giải pháp tại dự thảo Báo cáo tổng kết và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật PCRT (sửa đổi), trong đó tập trung vào 3 nhóm chính sách lớn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của PCRT như: (i) Mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong công tác PCRT; (ii) Sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro; (iii) Hoàn thiện các quy định về các biện pháp phòng ngừa áp dụng đối với đối tượng báo cáo; (iv) Hoàn thiện các quy định liên quan đến việc thu thập, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin PCRT; (v) Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT.

Tuy nhiên, bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung các chính sách trên, để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các đối tượng báo cáo trong quá trình triển khai, Hiệp hội Ngân hàng đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung vào Báo cáo tổng kết một số tồn tại, hạn chế khác của Luật PCRT và định hướng sửa đổi, cụ thể như sau:

- Điểm i Khoản 3 Điều 22 và Khoản 2 Điều 26 Luật PCRT quy định TCTD có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước: "Giao dịch gửi tiền, rút tiền hay chuyển tiền được thực hiện bởi *tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến tội phạm...*"; "... trường hợp phát hiện giao dịch do khách hàng yêu cầu có dấu hiệu liên quan đến tội phạm thì phải báo cáo ngay cho Ngân hàng Nhà nước và cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Tuy nhiên,

chưa có quy định rõ ràng về *giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm* nên dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau trên thực tế, các TCTD khó có cơ sở để thực hiện, áp dụng biện pháp tạm thời hoặc thực hiện “phong tỏa” tài khoản theo yêu cầu của cơ quan công an phục vụ điều tra (theo quy định tại Điều 33 và Điều 34 Luật PCRT) trong những trường hợp nghi ngờ giao dịch chuyển tiền có dấu hiệu khách hàng bị lừa đảo. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung này vào Báo cáo tổng kết và đề xuất sửa đổi phù hợp để tạo thuận lợi cho các TCTD trong quá trình triển khai. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định với những trường hợp đánh giá rủi ro cao về rửa tiền (có dấu hiệu liên quan tới hành vi phạm pháp, ví dụ đánh bạc online với doanh số lớn), đối tượng báo cáo có thể xem xét áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch.

- Điều 16 Luật PCRT quy định đối tượng báo cáo phải *giám sát đặc biệt* đối với các giao dịch giá trị lớn bất thường, giao dịch với các tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố... Tuy nhiên, chưa quy định rõ như thế nào là *giám sát đặc biệt*, nên có thể dẫn đến việc áp dụng có thể chưa nhất quán giữa các TCTD. Trên thực tế, trong quá trình KYC và thiết lập quan hệ với khách hàng, nếu khách hàng nào có quốc tịch/thành lập ở các quốc gia trong danh sách của FATF thì cũng đã được ngân hàng đánh giá mức độ rủi ro ngay từ bước này và có biện pháp giám sát giao dịch phù hợp với mức độ rủi ro. Do vậy, quy định các ngân hàng phải áp dụng thêm các biện pháp giám sát đặc biệt nữa khi thực hiện giao dịch sẽ gây chông chéo và kéo dài thời gian thực hiện giao dịch của khách hàng. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét đề xuất sửa đổi phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho TCTD.

- Đề nghị xem xét chỉnh sửa quy định về thời hạn báo cáo giao dịch đáng ngờ tại Khoản 2 Điều 26 Luật PCRT (*đối tượng báo cáo phát báo cáo trong thời gian tối đa là 48 giờ, kể từ thời điểm phát sinh giao dịch*) để phù hợp với thực tế, do kể từ khi phát hiện dấu hiệu đáng ngờ, đơn vị báo cáo cần nhiều thời gian để thu thập hồ sơ, chứng từ đi kèm giao dịch. Hơn nữa, nhiều dấu hiệu đáng ngờ chỉ có thể phát hiện thông qua việc đánh giá lịch sử giao dịch trong một thời gian dài. Tham khảo thời gian nộp báo cáo giao dịch đáng ngờ tại các quốc gia trong khu vực cho phép thời gian báo cáo dài hơn, ví dụ như: Thái Lan – 7 ngày làm việc, Philippines – 5 ngày làm việc (nới rộng ra 15 ngày làm việc nếu có nghi ngờ liên quan tới các hoạt động đánh bạc, casino), Singapore – 15 ngày làm việc. Vì vậy, quy định báo cáo trong vòng 48 giờ như trên rất khó cho TCTD thực hiện, đề xuất kéo dài thời hạn báo cáo giao dịch đáng ngờ lên tối đa là 72 giờ kể từ thời điểm phát sinh giao dịch.

- Đề nghị sửa đổi cách thức xác định “Chủ sở hữu hưởng lợi” quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật PCRT phù hợp với hướng dẫn của FATF theo hướng (i) phạm vi của chủ sở hữu hưởng lợi bao gồm cá nhân/tổ chức có sở hữu từ 25% cổ phần trở lên; (ii) các biện pháp ứng xử trường hợp không xác định được/không có thông tin về cá nhân/tổ chức là Chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng.

- Đề nghị xem xét rà soát, chỉnh sửa định nghĩa "quan hệ ngân hàng đại lý" quy định tại Khoản 10 Điều 4 Luật PCRT (*Quan hệ ngân hàng đại lý là hoạt động cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác của một ngân hàng tại một quốc gia, vùng lãnh thổ cho một ngân hàng đối tác tại một quốc gia, vùng lãnh thổ khác*) theo hướng khái niệm này chỉ áp dụng đối với các ngân hàng có mở tài khoản tại đối tượng báo cáo để thực hiện các giao dịch cho khách hàng của ngân hàng đó hoặc giữa ngân hàng đó với đối tượng báo cáo, và các biện pháp ứng xử, đánh giá rủi ro tăng cường chỉ áp dụng với nhóm ngân hàng đại lý này theo đúng thông lệ quốc tế.

- Thông tư 20/2019/TT-NHNN hướng dẫn một số quy định về phòng, chống rửa tiền đã bổ sung nội dung đánh giá rủi ro rửa tiền tại đối tượng báo cáo (ngân hàng) nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp, tiêu chí, thang điểm. Các ngân hàng hiện nay đều đang chủ động thực hiện theo bộ tiêu chuẩn của từng ngân hàng, do đó có sự không thống nhất, đồng đều và không thể so sánh được các kết quả đánh giá rủi ro của các ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét xây dựng khung hướng dẫn chi tiết về phương pháp luận, các tiêu chí, thang điểm đánh giá rủi ro toàn hàng làm tiêu chuẩn để các NHTM thực hiện thống nhất.

Ngoài ra, Thông tư 20/2019/TT-NHNN quy định ngoài thông tin nhận dạng khách hàng, chủ sở hữu hưởng lợi mà đối tượng báo cáo phải thu thập, cập nhật, đối tượng báo cáo còn có trách nhiệm thu thập thêm các thông tin liên quan đến thỏa thuận pháp lý mà khách hàng tham gia như: Ngày, tháng, năm của văn bản ủy thác, ủy quyền, Số định danh của ủy thác, ủy quyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có),... cũng như yêu cầu đối tượng báo cáo có trách nhiệm nhận dạng, xác minh và lưu giữ hồ sơ liên quan đến ủy thác, ủy quyền. Trên thực tế, việc này gây khó khăn rất lớn cho các đối tượng báo cáo do khách hàng thường không sẵn sàng cung cấp thông tin/tài liệu này cho các đối tượng báo cáo, và ngoài nguồn cung cấp từ chính khách hàng, đối tượng báo cáo khó có thể có được các thông tin này từ bên thứ ba. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung này vào Báo cáo tổng kết và đề xuất sửa đổi phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho TCTD trong việc thực hiện.

- Trong bối cảnh công nghệ phát triển như hiện nay, thủ đoạn của tội phạm rửa tiền ngày càng tinh vi hơn, các dấu hiệu đáng ngờ về rửa tiền, tài trợ khủng bố thường xuyên biến đổi, vì thế bên cạnh việc đưa vào Luật các dấu hiệu đáng ngờ cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế, đề nghị Ngân hàng Nhà nước thường xuyên cập nhật các tình huống đáng ngờ và cách ứng xử trong thực tế, đặc biệt là các tình huống liên quan tới công nghệ cao, liên quan đến thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại...

- Trên thực tế TCTD phát sinh một số trường hợp khách hàng từ chối cung cấp thông tin, cung cấp thông tin không chính xác hoặc rất khó xác minh, tuy nhiên Luật PCRT chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của khách hàng trong trường hợp này cũng như quyền của ngân hàng trong việc lựa chọn từ chối hoặc dừng cung cấp dịch vụ với

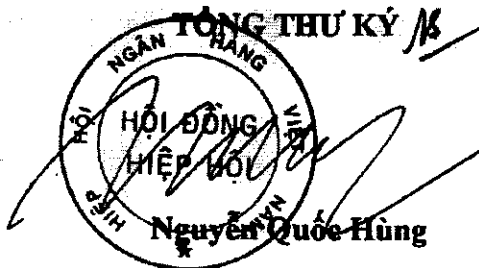
khách hàng. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung cơ chế cho phép tổ chức căn cứ trên đánh giá rủi ro về khách hàng, giao dịch có quyền từ chối thực hiện giao dịch.

Trên đây là một số ý kiến đánh giá góp ý đối với dự thảo Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Hiệp hội Ngân hàng xin gửi Quý Cơ quan đề nghị cứu xét hoàn thiện dự thảo Báo cáo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HHNH (để b/c);
- VCCI (phúc đáp CV số 0107/PTM-PC ngày 26/1/2021);
- Lưu VP, PLNV.





HIỆP HỘI BẢO HIỂM VIỆT NAM

INSURANCE ASSOCIATION OF VIETNAM

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021

Số: 019/HHBH/2021

V/v: đóng góp ý kiến Báo cáo tổng kết và
Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng
Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam nhận được công văn số 514/NHNN-PC đề ngày 22/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc lấy ý kiến góp ý đối với Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam xin được phản hồi như sau:

Cơ bản nhất trí với các nội dung Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan soạn thảo xem xét thêm một số nội dung trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách:

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến góp ý
1	Giải pháp 1B: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng (i) bổ sung một số đối tượng báo cáo (tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ,...) và (ii) bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo khác.	Luật PCRT hiện hành tập trung chủ yếu vào phòng, chống rửa tiền thực hiện thông qua hệ thống ngân hàng. Trong khi đó, rửa tiền được thực hiện thông qua rất nhiều kênh khác như Kinh doanh bảo hiểm; Bất động sản... Việc chưa có các quy định hướng dẫn cụ thể cho các lĩnh vực này làm cho đối tượng báo cáo tại các lĩnh vực trên gặp một số khó khăn trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền và dẫn đến hiện tượng việc triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống rửa tiền chưa đồng đều, đầy đủ ở các lĩnh vực, ngành nghề... Do đó, đề xuất bổ sung các quy định cụ thể hơn cho ngành nghề kinh doanh bảo hiểm để các hoạt động phòng chống rửa tiền của doanh nghiệp bảo hiểm được tăng cường và hoàn thiện hơn.

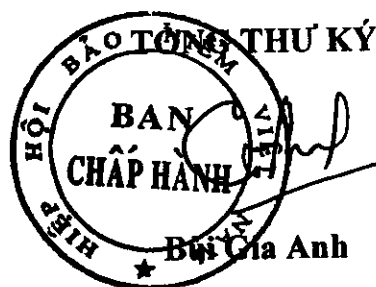
2	Giải pháp 2B: Sửa đổi và bổ sung tại Luật PCRT các quy định về nghĩa vụ định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng báo cáo trong việc thực hiện định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền; phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro; các biện pháp nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng giảm nhẹ hoặc tăng cường đối với nhóm khách hàng, lĩnh vực có rủi ro thấp hoặc cao về rửa tiền; thanh tra, giám sát về rửa tiền được áp dụng.	Điều 12 Luật PCRT hiện hành quy định về việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, nhưng chưa có quy định cụ thể tiêu chí để xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao, khách hàng có mức độ rủi ro thấp. Việc xếp mức độ cao, thấp hoàn toàn phụ thuộc vào hoàn cảnh thực tế, đặc điểm tổ chức hệ thống và khả năng của chính đối tượng báo cáo cũng như yêu cầu của cơ quan chức năng theo từng thời kỳ. Vì vậy, việc đưa ra một cơ sở thống nhất về việc xếp loại khách hàng theo rủi ro là rất cần thiết.
---	---	--

Trên đây là các ý kiến góp ý đối với Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam kính gửi Ngân hàng Nhà nước xem xét.

Trân trọng kính chào./. *duy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**HIỆP HỘI
BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/HHBĐSVN-CV
V/v: đóng góp ý kiến góp ý đối
với Báo cáo tổng kết và Báo cáo
đánh giá tác động chính sách xây
dựng Luật Phòng chống rửa tiền
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Căn cứ văn bản lấy ý kiến số 514/NHNN-PC ngày 22/01/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, sau khi nghiên cứu nội dung của Báo cáo tổng kết và Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Hiệp hội Bất động sản Việt Nam xin gửi tới Quý Cơ quan nội dung như sau:

1. Nhận xét chung về Báo cáo

Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền đã cơ bản bao quát được quá trình áp dụng pháp luật trong thực tiễn, từ đó đánh giá được các điểm đã thực hiện được và các điểm còn hạn chế của luật.

Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) đã đưa ra các chính sách, trong đó nêu ra vấn đề còn tồn tại, hậu quả trong trường hợp không giải quyết triệt để vấn đề và kiến nghị giải pháp.

2. Ý kiến về nội dung Báo cáo

Trên cơ sở nghiên cứu và đánh giá sự phù hợp của nội dung báo cáo đối với thực trạng hiện nay, Hiệp hội Bất động sản nhất trí về cơ bản với nội dung mà Quý Cơ quan đã tổng hợp và đề xuất sửa đổi.

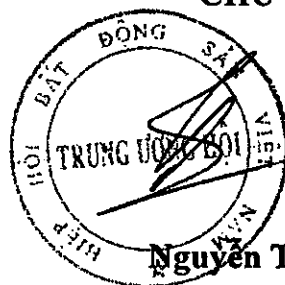
Sau khi có Dự thảo sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 do Quý Cơ quan soạn thảo, Hiệp hội Bất động sản sẽ có ý kiến cụ thể, chi tiết hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP;

**HIỆP HỘI BĐS VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trần Nam



Số 2402/2021/SBV/EUC-LSC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam

Số 49 Phố Lý Thái Tổ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đồng kính gửi:

Ban Pháp chế

Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam

Số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội

V/v: Tiểu ban Pháp luật thuộc EuroCham gửi ý kiến và đề xuất về Đề nghị xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền (sửa đổi)

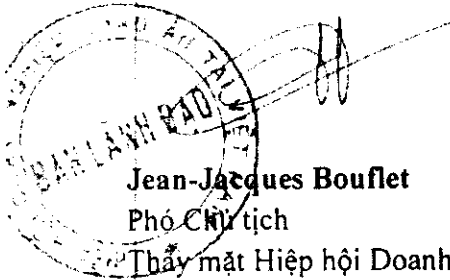
Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (“EuroCham”) và Tiểu ban Pháp luật (“TBPL”) xin gửi lời chào trân trọng nhất tới Ban Lãnh đạo và các Quý Đồng nghiệp tại Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”).

Chúng tôi xin hoan nghênh những nỗ lực của Quốc hội, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ và hiệu quả cho hoạt động phòng chống rửa tiền, phù hợp với các cam kết quốc tế, chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền. Với mong muốn được đóng góp vào việc xây dựng Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), chúng tôi xin được gửi đến NHNNVN các những ý kiến đóng góp và khuyến nghị của các thành viên Tiểu ban Pháp luật, chi tiết được trình bày trong phần **Phụ lục** đính kèm cùng với Thư này.

Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam và Tiểu ban Pháp luật xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vì cơ hội được đóng góp các ý kiến và đề xuất. Chúng tôi sẵn lòng hỗ trợ những nỗ lực của Chính phủ hướng tới việc ban hành những văn bản pháp luật tiến bộ nhằm cải thiện môi trường pháp lý và kinh doanh tại Việt Nam cũng như phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Chúng tôi cam kết tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để phát triển Việt Nam trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn hơn nữa đối với cộng đồng doanh nghiệp châu Âu.



Trân trọng.



Jean-Jacques Bouflet

Phó Chủ tịch

Thầy mật Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại
Việt Nam và Ban Lãnh đạo

Antoine Logeay

Chủ tịch

Tiểu ban Pháp luật

Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam

Mọi thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ Cô Nguyễn Thu Trà, Ban Thư ký các Tiểu ban Ngành nghề thuộc EuroCham, tại email tra.nguyen@eurochamvn.org, điện thoại: 028 3827 2715 – 112, hoặc di động 096 856 0284

PHỤ LỤC
KHUYẾN NGHỊ CỦA TIỂU BAN PHÁP LUẬT THUỘC EUROCHAM VỀ LUẬT PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN 2012

STT	Tham chiếu	Khó khăn/ vướng mắc	Ý kiến	Khuyến nghị
1.	Điều 4	Hạn chế trong việc quy định một số khái niệm, thuật ngữ	Khái niệm rửa tiền được quy định tại Điều 4.1 Luật phòng, chống rửa tiền 2012 (“LPCRT 2012”) bao gồm những hành vi được nêu tại Bộ Luật Hình Sự đồng thời cũng bao gồm các hành vi: (i) trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; (ii) chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản. Tuy nhiên, những hành vi (i) và (ii) này về bản chất là tội đồng phạm hoặc tội chiếm đoạt, sử dụng tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có đã được quy định trong Bộ Luật Hình Sự. Do đó, quy định này có thể dẫn đến sự trùng lặp về nội dung. Mặt khác, trong khi phần lớn các nước và chuẩn mực quốc tế chỉ giới hạn tội phạm nguồn của tội rửa tiền ở những tội phạm nghiêm trọng, có tạo nên nguồn tiền phạm tội; tội phạm rửa tiền tại Việt Nam có tất cả các tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình Sự là tội phạm nguồn. Khái niệm tổ chức tài chính tại Điều 4.3 LPCRT 2012 không bao gồm những quy định điều chỉnh các giao dịch liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ	Hoàn thiện quy định về khái niệm rửa và tổ chức tài chính Để bảo đảm phù hợp với chuẩn mực quốc tế về khái niệm rửa tiền, cần sửa đổi, bổ sung LPCRT 2012 theo hướng tiếp thu quy định của Luật mẫu về phòng, chống rửa tiền của Liên hiệp quốc. Theo đó, rửa tiền là hành vi: - Chuyển đổi, chuyển nhượng tài sản của người đó biết, phải biết hoặc nghi ngờ là tài sản do phạm tội mà có nhằm mục đích giấu giếm hoặc che giấu nguồn gốc hợp pháp của tài sản để giúp bất kỳ ai phạm tội tránh khỏi những hậu quả pháp lý của hành vi của người đó gây ra; - Giấu giếm hoặc che giấu bản chất, đặc điểm, sự định đoạt dịch chuyển hoặc quyền sở hữu và quyền liên quan đến tài sản mà người đó biết, buộc phải biết hoặc nghi ngờ là tài sản do phạm tội mà có;

STT	Tham chiếu	Khó khăn/ Vướng mắc	Ý kiến	Khuyến nghị
			thanh toán, trung gian thanh toán, nền tảng công nghệ số, cung ứng dịch vụ liên quan tiền điện tử, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tài sản ảo.	– Việc có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản mà người đó biết, phải biết hoặc ngờ là tài sản do phạm tội mà có; – Tham gia, liên kết hoặc âm mưu, cố gắng thực hiện, xúi giục, điều kiện và chỉ dẫn thực hiện hành vi phạm tội nào được quy định trong điều này. Điều 4.3 LPCRT 2012 cần được sửa đổi bổ sung theo hướng quy định hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, nền tảng công nghệ số, cung ứng dịch vụ liên quan tiền điện tử, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tài sản ảo vào Điều 4.3(d) LPCRT để đưa các đối tượng cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc cung ứng hạ tầng thanh toán các loại tài sản ảo, tiền ảo, tiền kỹ thuật số thanh toán qua mạng phải báo cáo, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng của Việt Nam. Đối với những vấn đề mà Việt Nam đang xây dựng khung pháp lý như tiền ảo cũng như những vấn đề mới có phải nên có quy định mở theo hướng gia Chính phủ hướng dẫn.

STT	Tham chiếu	Khó khăn/ Vướng mắc	Ý kiến	Khuyến nghị
2.	Điều 8	Hạn chế trong quy định về cung cấp dịch vụ cho khách hàng có dấu hiệu rửa tiền và từ chối cung cấp thông tin	Hiện nay, LPCRT 2012 chưa quy định rõ ràng về việc đối tượng báo cáo phải từ chối hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho khách hàng có dấu hiệu rửa tiền và từ chối cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.	Nên quy định rõ ràng về việc đối tượng báo cáo phải từ chối hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho khách hàng có dấu hiệu rửa tiền và từ chối cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.
3.	Điều 11	Hạn chế về quy định biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng	Điều 11 LPCRT 2012 quy định các biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng một cách cố định cho các khách hàng, điều này có thể dẫn đến khó khăn cho đối tượng báo cáo khi thực hiện.	Hoàn thiện quy định về biện pháp nhận biết khách hàng tương ứng với nguy cơ rửa tiền Các biện pháp nhận biết khách hàng quy định tại LPCRT 2012 cần được sửa đổi theo quy tắc chung là mức độ nhận biết khách hàng cần phải tương ứng với nguy cơ rửa tiền có thể tìm thấy trong tiểu sử sơ lược của khách hàng. Cụ thể, các trường hợp khách hàng không trực diện, khách hàng từ những quốc gia không áp dụng đầy đủ biện pháp phòng, chống rửa tiền hay từ quốc gia có tai tiếng về rửa tiền, v.v cần áp dụng những mức độ nhận biết khách hàng chặt chẽ hơn mức quy định chung.
4.	Điều 12	Bất cập về phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro	Điều 12 LPCRT 2012 quy định về việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, nhưng không xác định tiêu chí để xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao, khách hàng có mức độ rủi ro thấp. Việc xếp khách hàng vào mức độ cao, thấp hoàn toàn phụ thuộc vào hoàn cảnh	Hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro Cần bổ sung quy định cụ thể cho đối tượng báo cáo về việc phân loại khách hàng

STT	Tham chiếu	Khó khăn/ Vướng mắc	Ý kiến	Khuyến nghị
			thực tế, đặc điểm tổ chức hệ thống và khả năng của chính đối tượng báo cáo cũng như yêu cầu của cơ quan chức năng theo từng thời kỳ. Ngoài ra, Điều 13.1 LPCRT 2012 quy định thêm trường hợp về khách hàng cá nhân là người nước ngoài có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của nước ngoài (NHNN Việt Nam thông báo danh sách khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị trên cơ sở khuyến nghị của tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền). Tuy nhiên, Luật lại không xác định thế nào được coi là “quản lý cấp cao”, cũng không xác định “cơ quan, tổ chức nước ngoài” là cơ quan, tổ chức nào. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, danh sách các cá nhân có ảnh hưởng chính trị được chính phủ các nước quy định theo chức danh trong một số loại hình cơ quan, tổ chức.	mức độ rủi ro, các tiêu chuẩn mức độ để xác định khách hàng có điều kiện được coi là khách hàng có mức độ rủi ro thấp hơn, tạo cơ sở để các đối tượng báo cáo tuân thủ quy định luật về phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, góp phần nâng cao công tác phòng, chống rửa tiền.
5.	Điều 15	Hạn chế về quy định các giao dịch liên quan tới công nghệ mới	LPCRT 2012 chưa có quy định về trách nhiệm của các đối tượng báo cáo trong các giao dịch liên quan đến công nghệ mới.	Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong các giao dịch liên quan tới công nghệ mới Để thực hiện được những chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền liên quan đến công nghệ mới, cần hoàn thiện việc quy định trách nhiệm, quyền hạn của các đối tượng báo cáo, quyền hạn của các cơ quan chức năng; những giải pháp mang tính bổ trợ.

STT	Tham chiếu	Khó khăn/ Vướng mắc	Ý kiến	Khuyến nghị
				nguồn nhân lực, kỹ thuật, tài chính, nhằm hỗ trợ cho các bên tuân thủ được quy định của pháp luật một cách hiệu quả
6.	Điều 48.2	Hạn chế trong các quy định pháp luật về hợp tác quốc tế	Điều 48.2 LPCRT 2012 quy định NHNN Việt Nam thực hiện trao đổi thông tin về phòng, chống rửa tiền với cơ quan phòng, chống rửa tiền nước ngoài và các cơ quan, tổ chức nước ngoài khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có quy định cụ thể về phạm vi nội dung thông tin được phép trao đổi, trong khi đó việc tiết lộ các thông tin tài chính của các tổ chức tín dụng có ảnh hưởng rất lớn đến lợi ích của khách hàng, tổ chức tín dụng thậm chí là cả lợi ích quốc gia.	Hoàn thiện quy định pháp luật về phạm vi nội dung thông tin được phép trao đổi về phòng, chống rửa tiền nước ngoài Cần có quy định cụ thể về phạm vi nội dung thông tin được phép trao đổi về phòng, chống rửa tiền với cơ quan phòng, chống rửa tiền nước ngoài và các cơ quan, tổ chức nước ngoài khác theo quy định của pháp luật



No. 2402/2021/SBV/EUC-LSC

Ho Chi Minh City, dated 24th of February, 2021

Respectfully to:

State Bank of Vietnam

No. 49 Ly Thai To Street, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi

In copy to:

Legal Department

Vietnam Chamber of Commerce and Industry

No. 9 Dao Duy Anh, Dong Da District, Hanoi

Regarding: EuroCham Legal Sector Committee's comments and recommendations on the Draft Proposal on the issuance of the revised Law on Prevention of Money Laundering

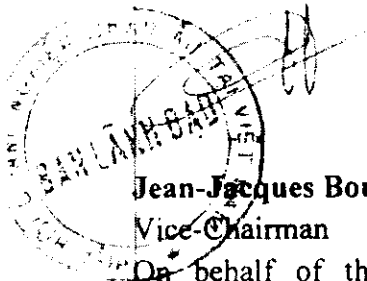
The European Chamber of Commerce in Vietnam (“EuroCham”) and its Legal Sector Committee (“Legal SC”) would like to convey our best compliments to the honourable leaders and colleagues of the State Bank of Vietnam (“SBV”).

We would like to express our appreciation for the current efforts of the National Assembly, the Government and SBV for developing and issuing legal documents to complete a comprehensive and effective legal framework for the prevention of money laundering activities, in accordance with international commitments and international standards. With the aim of making a constructive contribution to the Draft Proposal on the issuance of the revised Law on Prevention of Money Laundering for your consideration, we would like to present the comments of EuroCham Legal SC and its recommendations on the Draft Proposal on the issuance of the revised Law on Prevention of Money Laundering as attached in the Annex to this letter.

EuroCham and its Legal SC would like to reiterate our sincere appreciation for the opportunity to provide our comments and recommendations to the SBV for your consideration. We look forward to supporting the Government’s efforts in issuing progressive legislation which will improve the business environment in Vietnam and be consistent with Vietnam’s commitments under its domestic resolutions and international agreements. We remain fully committed to working closely with the Government and the SBV to support Vietnam to develop into an even more attractive investment destination for European investors.



With best regards,



Jean-Jacques Boufflet
Vice-Chairman

Antoine Logeay
Chairman

On behalf of the European Chamber of Legal Sector Committee
Commerce in Vietnam and its Executive European Chamber of Commerce in Vietnam
Committee

For further information, please contact Ms. Nguyen Thu Tra, EuroCham Sector Committee Secretariat, at email: ra.nguyen@eurochamvn.org, phone: 028 3827 2715 – 112, or mobile: 096 856 0284

ANNEX

EUROCHAM LEGAL SECTOR COMMITTEE'S COMMENTS FOR THE LAW ON PREVENTION OF MONEY LAUNDERING 2012

No.	Reference	Difficulties/ Concerns	Description	Recommendations
1.	Article 4	Limitations in several definitions, and terms	The definition of money laundering in Article 4.1 of the Law on Prevention of Money Laundering 2012 ("LPML 2012") includes the acts which are regulated in the Penal Code and the following acts: (i) supporting the organizations and individuals related to the crime in order to avoid the legal liability by the legalization of the property origin generated by the crime; and (ii) possessing the property upon receipt of the property, being aware of that property due to criminal act in an attempt to legalize the origin of property. However, the acts mentioned in (i) and (ii) are, by their nature, accomplices or appropriation and using property which is obtained by derives from the other crimes which are stipulated in the Penal Code. Therefore, this provision is likely to be overlapping. Moreover, while most states and international standards only limit the predicate offence to serious crimes, having the property created by the other's crimes, money laundering in Vietnam takes all the	Improvement on the definition of money laundering and financial organization In order to meet international standard money laundering, the definition of money laundering stipulated in the m legislation on money laundering financing of terrorism 2005 of the United Nations should be considered for amended LPML 2012. In this light, money laundering should be defined as follow: - The conversion or transfer property by any person who knows or should have known or suspects such property is the proceed crime, for the purpose of concealing or disguising the illicit origin of property or of assisting any person who is involved in the commission of the predicate offence to evade

No.	Reference	Difficulties/ Concerns	Description	Recommendations
			crimes which are stipulated in the Penal Code as the predicate offence. The definition of financial organizations in Article 4.3 of LPML 2012 does not include any transactions related to payment services, intermediary payment services, technology platforms, electronic currency money services, virtual currency and virtual property.	legal consequences of his or actions; - The concealment or disguise of true nature, source, location, disposition, movement or ownership of or rights with respect to property by any person who knows, should have known or suspects that property is the proceeds of crime - The acquisition, possession or use of property by any person who knows or should have known or suspect the time of receipt) that property is the proceeds of crime - Participation in, association with, conspiracy to commit, attempt to commit and aiding, abetting, facilitating and counselling the commission of any of the elements of the offence mentioned in foregoing subsections. Article 4.3 of LPML 2012 should be amended to add the following operation: Article 4.3(dd) of LPML 2012: payment

No.	Reference	Difficulties/ Concerns	Description	Recommendations
				services, intermediary payment service technology platforms, electronic currency, money services, virtual currency and virtual property, so that such subjects shall register and provide information to the competent authorities in Vietnam. For issues for which Vietnam is still building a legal framework such as virtual assets as well as new emerging issues, there should be clear regulations assigned to the Government for guidance.
2.	Article 8	Limitations in providing services to customers with signs of money laundering and refusing to provide information	Currently, LPML 2012 has not yet clearly regulated that the reporting subject must refuse or terminate service to customers with signs of money laundering and who refuse to provide information in accordance with the law.	It should be clearly regulated that reporting subject must refuse or terminate service to customers with signs of money laundering and who refuse to provide information in accordance with the law
3.	Article 11	Limitations in measures to verify the client's identification information	Article 11 of LPML 2012 provides fixed measures to verify the client's identification information, which can be problematic for the reporting subjects in the implementation thereof.	Improvement on measures to verify client's identification information accordance with risk levels Measures to verify the client's identification information should be amended accordance with risk levels arising from background of the clients. For instance, non-face-to-face clients, clients from s

No.	Reference	Difficulties/ Concerns	Description	Recommendations
				which provide inefficient measures for prevention of money laundering, or states which are known for money laundering, etc. should have stronger measures applied to verify the client identification information.
4.	Article 12	Limitations in classification of clients according to the risk level	Article 12 of LPML 2012 provides for the classification of clients according to the risk levels, however, there are no criteria for identifying clients doing transactions with high risk levels, and clients with low risk levels. The risk level classification is based on the circumstances, organization systems, and capabilities of the reporting subjects as required by the competent authorities from time to time. Besides, Article 13.1 of LPML 2012 provides that foreign clients as individuals of political influence is the person who holds the senior position in foreign agencies and organizations concerned (The State Bank of Vietnam announced the list of foreign clients who are individuals with political influence stipulated in Article 13 of LPML 2012 specified on the basis of recommendation of the international organizations on the prevention of money laundering). However, LPML 2012 is silent on "senior position" or "foreign agencies and organizations". Most states provide that the list of individuals of political influence is issued based on the positions in certain forms of organizations.	Improvement on the criteria of client classification according to the risk level Clarification on classification of clients based on risk levels, and criteria for identifying clients doing transactions with high risk levels, and clients with low risk levels should be considered for compliance of the reporting subjects or prevention of money laundering.

No.	Reference	Difficulties/ Concerns	Description	Recommendations
5.	Article 15	Limitations in transactions related to new technology	LPML 2012 is silent on the liability of the reporting subjects in transactions related to new technology.	Improvement on the responsibilities rights of the related parties in transactions related to new technolog In order to adopt international standard the prevention of money laundering rel to new technology, the provisions responsibilities and rights of the repo subjects, responsibilities and rights of competent authorities; supporting solut such as human resources, technol finance, etc. should be amended in ord support the related parties to comply the law.
6.	Article 48.2	Limitations regarding the international cooperation on prevention of money laundering	Article 48.2 of LPML provides that the State Bank of Vietnam shall exchange information on the prevention of money laundering with the foreign anti-money laundering agencies and other foreign agencies and organizations as prescribed by law. However, the law is silent on the scope of information which can be exchanged, whereas the disclosure of information of any credit institutions can negatively affect the benefits of their clients, the credit institutions themselves and even the national interests.	Improvement on the scope of informa which can be exchanged with the for anti-money laundering agencies The scope of information which can exchanged with the foreign anti-mo laundering agencies and other for agencies and organizations as prescribe law should be regulated.



Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2021

Kính gửi: **Vụ Pháp chế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**
Số 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

V/v: Góp ý Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của Chính sách đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền sửa đổi

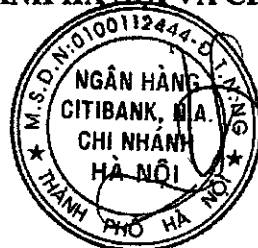
Trước hết thay mặt Ngân hàng Citibank, N.A., chi nhánh Hà Nội Và chi nhánh Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Citibank), chúng tôi xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Cơ quan.

Phúc đáp Yêu cầu Lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) được đăng tải trên website của Ngân hàng Nhà nước vào ngày 27/01/2021, Citibank xin kính gửi ý kiến góp ý đính kèm văn bản này. File mềm đã được gửi về địa chỉ email: anh.tranmai@sbv.gov.vn.

Nếu cần thêm các thông tin liên quan, Quý Cơ quan xin vui lòng liên lạc với chúng tôi. Cán bộ liên lạc Citibank: Nguyễn Thị Như Trinh – ĐT: 02835211623.

Trân trọng.

**T/M. NGÂN HÀNG CITIBANK N.A.,
CHI NHÁNH HÀ NỘI VÀ CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH**



**NGUYỄN THỊ THU HIỀN
TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN**



(Dự thảo ngày 14/01/2021)

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN (SỬA ĐỔI)**

(Đính kèm Tờ trình số/TTr-NHNN ngày tháng năm 2021)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮP CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Ngày 07 tháng 6 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2005/NĐ-CP về phòng chống rửa tiền (sau đây gọi là “PCRT”), là văn bản pháp lý đầu tiên đặt nền móng cho quá trình xây dựng và phát triển cơ chế PCRT ở Việt Nam. Tiếp đó, ngày 18/6/2012, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là “Luật PCRT”) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013, là văn bản pháp lý toàn diện quy định về PCRT theo định hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế về PCRT. Từ đó đến nay, trải qua 15 năm (2005-2020) xây dựng và hoàn thiện cơ chế PCRT ở Việt Nam nói chung và 08 năm thi hành Luật PCRT nói riêng, công tác PCRT ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định, gồm:

(i) Khung pháp lý, cơ chế, chính sách về PCRT đã không ngừng được hoàn thiện. Việt Nam đã ban hành kế hoạch hành động quốc gia về PCRT và tài trợ khủng bố qua từng giai đoạn, ban hành kế hoạch hành động giải quyết những rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2019-2020 và hàng loạt các văn bản pháp luật, quy định về PCRT và liên quan đến lĩnh vực PCRT;

(ii) Cơ cấu tổ chức bộ máy về PCRT đã hình thành và dần hoàn thiện. Ban chỉ đạo quốc gia về PCRT được thành lập với Trưởng ban là Phó Thủ tướng Chính phủ và thành viên là lãnh đạo của hầu hết các Bộ, ngành của Việt Nam. Tại các Bộ, ngành có liên quan đều có các bộ phận được chỉ định là đầu mối thực hiện công tác PCRT thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành mình. Cục PCRT thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được thành lập và thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phòng, chống rửa tiền của Việt Nam;

(iii) Các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền đã được một số nhóm đối tượng báo cáo triển khai thực hiện nghiêm túc và đã tiến hành báo cáo giao dịch giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật cho Cơ quan PCRT thuộc NHNN. Cục PCRT thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tiếp nhận hàng ngàn thông tin, báo cáo giao dịch đáng ngờ và đã phân tích, chuyển giao khối lượng thông tin lớn cho các đơn vị thuộc Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác;

==
11
Â
IBI
HI
H
/5//

(iv) Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về PCRT, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký kết nhiều Biên bản ghi nhớ trao đổi thông tin hợp tác với các cơ quan tình báo tài chính nước ngoài như Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Campuchia, Indonesia... .

Với những thành quả đạt được trong công tác PCRT như nêu trên, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Cơ chế phòng, chống rửa tiền ở Việt Nam đã được hình thành và đang phát triển, hoàn thiện với hệ thống chính sách, văn bản pháp luật được ban hành cũng như bộ máy gồm các cơ quan, tổ chức và đơn vị chuyên trách và phối hợp triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

1.2. Qua quá trình 08 năm triển khai thực hiện Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành, một số bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật PCRT đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động PCRT, cụ thể:

(i) Về đối tượng áp dụng Luật PCRT, các hoạt động của tổ chức tài chính (FIs) và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan (DNFBPs) được liệt kê tại khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT hiện chưa bao quát đầy đủ do tại thời điểm ban hành Luật PCRT, khung pháp lý về một số hoạt động mới bắt đầu được xây dựng và chưa hoàn thiện hoặc có một số hoạt động chưa được điều chỉnh bởi Luật PCRT nhưng tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền (ví dụ: tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ,...). Ngoài ra, quy định tại Luật PCRT theo hướng quy định cụ thể các hoạt động của tổ chức tài chính và phi tài chính, không có các điều khoản mở nhằm điều chỉnh các hoạt động có thể sẽ phát sinh trong tương lai (ví dụ, hoạt động cho vay ngang hàng, kinh doanh dịch vụ tiền ảo, tài sản ảo là các hoạt động mới phát sinh trong vài năm gần đây, có rủi ro về rửa tiền cần phải được nghiên cứu, điều chỉnh bởi pháp luật về phòng, chống rửa tiền). Do vậy, quy định này còn chưa linh hoạt, chưa theo kịp sự phát triển trong các hoạt động của các tổ chức tài chính và phi tài chính trên thực tế.

(ii) Về việc đánh giá rủi ro và thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro, Luật PCRT hiện hành không có quy định về việc đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng tổ chức và việc thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro của đối tượng báo cáo cũng như hoạt động thanh tra, giám sát PCRT trên cơ sở rủi ro của các bộ, ngành. Đây là một trong những yêu cầu nền tảng và thuộc nhóm các vấn đề then chốt và cơ bản trong công tác PCRT được nêu ra tại khuyến nghị số 1 trong bộ 40 khuyến nghị của FATF về PCRT.

(iii) Về các biện pháp PCRT áp dụng đối với đối tượng báo cáo, nhiều quy định còn chưa đầy đủ, chưa chính xác dẫn đến trong quá trình thực thi pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, bất cập ví dụ như quy định liên quan đến việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi và thu thập thông tin liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi; quy định về thỏa thuận ủy quyền; nhiều quy định còn chưa đầy đủ, phù hợp với chuẩn mực quốc tế như chỉ có quy định về cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEPs) nước ngoài mà chưa quy định về PEPs trong nước.

(iv) Về quy định về việc thu thập, xử lý, chuyển giao thông tin PCRT, quy định về việc phân tích, xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ của NHNN chưa được rõ ràng, chưa thể hiện rõ các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong phân tích thông tin. Ngoài ra, các quy định này cũng chưa bao quát hết các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của NHNN như công tác giám sát, cảnh báo, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền.

(v) Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành trong công tác PCRT còn chưa đầy đủ như chưa xác định rõ ràng về trách nhiệm quản lý, thanh tra, giám sát PCRT đối với lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý.

(vi) Luật PCRT được Quốc hội thông qua vào năm 2012. Tại thời điểm này, các quy định của Luật PCRT được xây dựng theo hướng phù hợp, nội luật hóa các khuyến nghị của FATF được sửa đổi, bổ sung vào năm 2012 và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát sinh về PCRT trong giai đoạn này. Từ đó đến nay, FATF đã có 11 lần sửa đổi các khuyến nghị, dẫn đến việc một số quy định tại Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành không còn phù hợp với 40 khuyến nghị hiện hành của FATF¹, ảnh hưởng đến việc thực thi cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các khuyến nghị của FATF.

1.3. Theo tinh thần chỉ thị số 05-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, đề nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng sát với thực tiễn của đất nước và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên là một trong những giải pháp được đặt ra. Việc hoàn thiện quy định pháp luật về PCRT là một trong những yếu tố then chốt thúc đẩy công tác phòng, chống rửa tiền phát triển và hoàn thiện, đặc biệt trong việc điều tra, truy tố và xét xử tội phạm về rửa tiền. Theo báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia của Việt Nam về rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2012-2017, nhóm tội phạm về tham nhũng là nhóm tội phạm nguồn của tội rửa tiền được đánh giá có nguy cơ rửa tiền từ mức “trung bình cao” đến mức “cao”. Do vậy, hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền sẽ góp phần đáng kể tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Các quy định của Luật PCRT về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, về cá nhân có ảnh hưởng chính trị góp phần hỗ trợ cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm

¹ FATF (the Financial Action Task Force – Lực lượng đặc nhiệm tài chính) là một tổ chức liên chính phủ ban hành ra các chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố với mục tiêu ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp gây hại cho xã hội. Năm 2004, FATF lần đầu ban hành bộ tiêu chuẩn 40+9 Khuyến nghị bao gồm 40 Khuyến nghị về phòng, chống rửa tiền và 9 Khuyến nghị đặc biệt về phòng, chống tài trợ khủng bố; đến tháng 02/2012 FATF sửa đổi, bổ sung 40+9 Khuyến nghị thành bộ 40 Khuyến nghị mới về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt. 40 Khuyến nghị hiện đang được áp dụng là bộ chuẩn mực quốc tế chung về PCRT/TKB/VKHD. Hiện nay, hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đang cam kết thực hiện theo các khuyến nghị của FATF trong đó có Việt Nam. (Nguồn trích dẫn: <https://www.fatf-gafi.org/about/>)

quyền trong phát hiện các giao dịch đáng ngờ của người có chức vụ, quyền hạn và điều tra các giao dịch tài chính của những người này, là cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, xác minh tài sản và thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, qua đó, góp phần tích cực cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng.

1.4. Năm 2019, cơ chế PCRT của Việt Nam đã được đánh giá bởi Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG). Hiện nay, Đoàn đánh giá APG đã đưa ra dự thảo lần hai Báo cáo đánh giá về cơ chế PCRT/TTKB/PBVKHD của Việt Nam (báo cáo). Theo quy trình đánh giá đa phương, Báo cáo này sẽ được thông qua tại Hội nghị thường niên của APG vào tháng 7/2020. Tuy nhiên, do tác động của đại dịch COVID-19 trên toàn thế giới, chương trình đánh giá đa phương của Việt Nam sẽ bị hoãn lại cho đến khi APG sắp xếp được lịch tái khởi động. Theo dự thảo MER2, đối với câu phần đánh giá về sự tuân thủ của hệ thống pháp luật Việt Nam về PCRT đối với 40 Khuyến nghị của FATF, Việt Nam hiện chỉ đạt 9 khuyến nghị tuân thủ phần lớn trở lên và 31 khuyến nghị đạt mức không tuân thủ hoặc tuân thủ một phần. Theo yêu cầu của FATF, để không bị rơi vào danh sách rà soát của Nhóm xem xét các vấn đề về hợp tác quốc tế, quốc gia phải có ít nhất 21/40 Khuyến nghị của FATF đạt mức tuân thủ hoặc tuân thủ phần lớn, trong 21 Khuyến nghị phải bao gồm 6 Khuyến nghị chủ chốt và cốt lõi (gồm Khuyến nghị 3,5,6,10,11,20). Với kết quả đánh giá dự kiến tại MER2, khả năng cao Việt Nam sẽ rơi vào danh sách rà soát của ICRG. Theo đó, FATF sẽ ấn định một Chương trình hành động đặc biệt dành cho Việt Nam, bao gồm các hành động liên quan đến việc giải quyết các thiếu hụt về khuôn khổ pháp lý, đặc biệt là các thiếu hụt liên quan đến các quy định về PCRT, như ban hành hoặc sửa đổi luật, ban hành các quy định mới hoặc bất kỳ biện pháp nào khác nhằm tuân thủ các chuẩn quốc tế và Việt Nam bắt buộc phải ký cam kết chính trị cấp Chính phủ về việc thực hiện Chương trình hành động này trong vòng 12 tháng kể từ sau khi báo cáo ĐGĐP của Việt Nam được thông qua tại Hội nghị thường niên của APG để giải quyết các thiếu hụt trong cơ chế PCRT, tài trợ khủng bố.

Từ những nội dung nêu trên, yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng Luật PCRT (sửa đổi) là một yêu cầu thiết yếu để khắc phục những thiếu hụt về mặt pháp lý trong cơ chế PCRT ở Việt Nam, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, ~~hiệu lực~~ công tác PCRT ở Việt Nam; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền riêng và tội phạm nói chung; đảm bảo sự phù hợp với các yêu cầu và chuẩn mực quốc tế về PCRT, tránh việc Việt Nam bị đưa vào danh sách theo dõi của ICRG.

Commented [NH1]: NHNN vai lòng hướng dẫn thêm danh sách theo dõi có khác danh sách rà soát của ICRG không?

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Việc xây dựng và ban hành Luật PCRT (sửa đổi) nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ và hiệu quả cho hoạt động PCRT, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung đặc biệt là các tội phạm nguồn như tham nhũng, buôn lậu, lừa đảo... và tội phạm rửa tiền nói riêng; tăng cường vị thế của Việt Nam trong mối quan hệ với quốc gia, đối tác nước ngoài; tránh

bị áp đặt các biện pháp trừng phạt, kiểm soát và bị hạn chế trong các giao dịch tài chính, ngân hàng; xây dựng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp với các cam kết quốc tế, chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Xuất phát từ những bất cập cần giải quyết nêu trên, việc ban hành Luật PCRT (sửa đổi) nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

- Khắc phục những bất cập nội tại của Luật PCRT 2012; đáp ứng những yêu cầu mới phát sinh trong công tác PCRT.
- Phù hợp với chuẩn mực, khuyến nghị quốc tế về PCRT; qua đó, tránh được các hậu quả phát sinh trong trường hợp đối với quốc gia được coi là có khuyết thiếu nghiêm trọng về cơ chế PCRT.
- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm rửa tiền nói riêng; tăng cường hợp tác quốc tế về PCRT.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu xây dựng Luật PCRT (sửa đổi), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách như sau:

1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong công tác PCRT

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Theo khoản 3 Điều 2 Nghị định 116 (đã được sửa đổi), tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền như đối với các đối tượng báo cáo là các tổ chức tài chính được quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật PCRT. Tuy nhiên, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chưa được liệt kê là tổ chức tài chính là đối tượng báo cáo tại Luật PCRT và Luật PCRT chưa quy định về cơ quan có trách nhiệm thanh tra, giám sát về PCRT đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Ngoài ra, hiện nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 về khoa học và công nghệ, các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng có nhiều thay đổi so với các sản phẩm, dịch vụ truyền thống. Do vậy, cũng xuất hiện các loại hình tổ chức kinh doanh có nguy cơ cao bị lợi dụng để rửa tiền như: tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho vay ngang hàng, kinh doanh tiền ảo, tài sản ảo nhưng không phải là đối tượng báo cáo theo quy định tại Luật PCRT nên không phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền. Bên cạnh đó, hoạt động của các tổ chức tài chính và phi tài chính trên thực tế đang phát triển nhanh chóng và Luật PCRT chưa dự liệu được trường hợp phát sinh đối tượng mới cần được điều chỉnh bởi Luật PCRT để hạn chế rủi ro rửa tiền.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Một số đối tượng có nguy cơ bị lợi dụng để rửa tiền hoặc trong tương lai có thể phát sinh một số đối tượng mà trong hoạt động kinh doanh phát sinh rủi ro về rửa tiền nhưng chưa được liệt kê hoặc dự liệu tại Luật PCRT sẽ không phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền như nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ,... Tội phạm nói chung và tội phạm rửa tiền nói riêng luôn có xu hướng dịch chuyển hoạt động của mình đến các khu vực hoặc các lĩnh vực ít chịu sự điều chỉnh của pháp luật và sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, các nhóm tổ chức nêu trên sẽ dễ bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Đối tượng báo cáo của Luật PCRT bao gồm 02 nhóm: (i) các tổ chức tài chính (FIs) là các tổ chức được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật PCRT; và (ii) các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan (DNFBPs) thực hiện một hoặc một số hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật PCRT. Tuy nhiên, các hoạt động của FIs và DNFBPs được liệt kê tại khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT hiện chưa bao quát đầy đủ do tại thời điểm ban hành Luật PCRT, khung pháp lý về một số hoạt động mới bắt đầu được xây dựng và chưa hoàn thiện hoặc có một số hoạt động chưa được điều chỉnh bởi Luật PCRT nhưng tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền (ví dụ: tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ,...). Ngoài ra, quy định tại Luật PCRT theo hướng quy định cụ thể các hoạt động của tổ chức tài chính và phi tài chính nên đã giới hạn phạm vi điều chỉnh của Luật PCRT đến nhóm các đối tượng được liệt kê tại Luật, chưa được linh hoạt và chưa theo kịp sự phát triển của các tổ chức tài chính và phi tài chính trên thực tế.

1.2. Mục tiêu để giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý, xây dựng quy định pháp luật cụ thể, đầy đủ nhằm điều chỉnh ở phạm vi bao quát các đối tượng báo cáo có nguy cơ bị lợi dụng để rửa tiền để có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện các giao dịch, phương thức thông qua các đối tượng báo cáo để rửa tiền, qua đó, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa rửa tiền.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1A: Giữ nguyên hiện trạng đối tượng báo cáo tại Luật PCRT.

1.3.2. Giải pháp 1B: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng (i) bổ sung một số đối tượng báo cáo (tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ,...) và (ii) bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo khác.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Giải pháp 1A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

a) Tác động về kinh tế

- Chi phí: Thứ nhất, các đối tượng có nguy cơ bị lợi dụng rửa tiền không phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa về PCRT và không bị thanh tra, giám sát về PCRT; cơ quan có thẩm quyền có thể sẽ không nhận được thông tin, báo cáo liên quan đến PCRT từ nhóm đối tượng này. Thứ hai, việc giữ nguyên quy định như tại Luật PCRT sẽ giới hạn phạm vi đối tượng báo cáo là những tổ chức, cá nhân được liệt kê tại Luật PCRT nên trong trường hợp phát sinh các đối tượng báo cáo mới sẽ cần phải sửa Luật PCRT để mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo, dẫn đến việc phải thực hiện các thủ tục phức tạp và tốn kém chi phí.

- Lợi ích: Các tổ chức không phải là đối tượng báo cáo nên không phải thực hiện các quy định của pháp luật PCRT, do đó, giảm tải công việc, tiết kiệm nhân lực, vật lực cho các tổ chức này; các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT không phải quản lý nhóm các đối tượng này, do vậy, không phải mất thêm chi phí nhân sự, quản lý. Tuy nhiên những lợi ích này không đạt được khi xét trên phạm vi tổng thể.

b) Tác động về xã hội

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

- Mặt tiêu cực: Việc một số đối tượng có hoạt động tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền nhưng không phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền sẽ làm giảm niềm tin của xã hội vào Nhà nước khi không quản lý được bao quát các đối tượng có thể bị lợi dụng để rửa tiền; ảnh hưởng đến hiệu quả công tác PCRT. Điều này tạo ra kẽ hở cho hoạt động rửa tiền và làm giảm hiệu quả của chính sách phòng, chống rửa tiền được tạo ra tại các lĩnh vực khác.

1.4.2. Giải pháp 1B: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng (i) bổ sung một số đối tượng báo cáo (tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức kinh doanh dịch vụ cầm đồ,...) và (ii) bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo khác.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo về PCRT sẽ làm phát sinh thêm việc giải quyết các công việc của cơ quan quản lý nhà nước như khối lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch giá trị lớn nhận được từ các đối tượng báo cáo mới cần phải phân tích, xử lý; tăng thêm các đối tượng phải thanh tra, giám sát do đó làm tăng khối lượng công việc thanh tra, giám sát về PCRT.

- Lợi ích: Thứ nhất, tạo ra khuôn khổ pháp lý để cơ quan có thẩm quyền quản lý, thanh tra, giám sát các đối tượng có thể bị lợi dụng rửa tiền; mở rộng các đối

Commented [NH(2)]: tăng khối lượng công việc và chi phí đối với cả các đối tượng báo cáo

tượng báo cáo phải thiết lập cơ chế PCRT tại tổ chức mình và thực hiện các nghĩa vụ PCRT như thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ... qua đó giảm thiểu rủi ro rửa tiền xảy ra ở đối tượng báo cáo. Bên cạnh đó, cơ quan có thẩm quyền được cung cấp thêm nhiều nguồn thông tin từ các đối tượng, lĩnh vực khác nhau để phân tích, xử lý, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc liên quan đến rửa tiền, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh PCRT. Thứ hai, việc bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn sẽ tạo tính linh hoạt trong trường hợp phát sinh thêm các đối tượng báo cáo mới mà không cần sửa đổi Luật. Thứ ba, việc bổ sung đối tượng báo cáo về PCRT sẽ góp phần làm lành mạnh, an toàn và ổn định cho hệ thống tài chính quốc gia; nhận được sự đánh giá và ghi nhận của cộng đồng quốc tế, qua đó được hưởng các chính sách ưu đãi (chi phí vay, thời gian vay, thời gian trả nợ, nội dung vay, hạn mức vay...) cũng như góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, phát triển mọi ngành kinh tế.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tăng cường nhận thức về công tác PCRT đến nhóm các đối tượng báo cáo được mở rộng. Hoạt động PCRT được tăng cường sẽ góp phần giảm thiểu tội phạm, đặc biệt là các tội phạm kinh tế gắn với tham nhũng, lừa đảo, buôn lậu..., tăng cường trật tự, an toàn xã hội, tăng niềm tin của dân chúng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

- Mặt tiêu cực: Việc mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo về PCRT sẽ làm phát sinh thêm việc giải quyết các công việc của cơ quan quản lý nhà nước như khối lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch giá trị lớn nhận được từ các đối tượng báo cáo mới cần phải phân tích, xử lý; tăng thêm các đối tượng phải thanh tra, giám sát do đó làm tăng khối lượng công việc thanh tra, giám sát về PCRT.

Commented [NM2]: tăng khối lượng công việc và chi phí đối với cả các đối tượng báo cáo

1.5. Đánh giá tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT

Việc mở rộng phạm vi của đối tượng báo cáo để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong Bộ chuẩn mực quốc tế 40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính - FATF về PCRT/TTKB (40 khuyến nghị của FATF), cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam. Cụ thể:

- Khuyến nghị số 1 về đánh giá rủi ro và phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro chỉ ra: “Nếu các quốc gia thông qua những đợt đánh giá rủi ro của họ xác định có các loại hình tổ chức, các hoạt động, ngành nghề kinh doanh hoặc ngành nghề nào mà có rủi ro bị lạm dụng để rửa tiền, tài trợ khủng bố và loại hình đó không nằm trong định nghĩa về định chế tài chính hoặc định chế, ngành nghề phi tài chính chỉ định (DNFBPs), thì quốc gia đó cần phải cân nhắc áp dụng các yêu cầu phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố cho loại hình như vậy”.

- Khuyến nghị số 26 về Quản lý và giám sát đối với định chế tài chính chỉ ra: “Các định chế tài chính khác phải được cấp phép, đăng ký và quản lý phù hợp, đồng thời chịu sự giám sát hoặc kiểm soát nhằm mục đích chống rửa tiền..., có xem xét

đến rủi ro rửa tiền... trong lĩnh vực đó. Ít nhất, khi định chế tài chính cung cấp dịch vụ chuyển tiền hay giá trị hoặc chuyển đổi tiền tệ thì cần phải được cấp phép hoặc đăng ký và chịu sự giám sát và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của quốc gia về phòng, chống rửa tiền... bởi các hệ thống hiệu quả”.

- Khuyến nghị số 27 về Quản lý và giám sát đối với các loại hình kinh doanh và ngành nghề phi tài chính được chi định (DNFBPs) chỉ ra: “Các quốc gia cần phải đảm bảo các loại hình kinh doanh và ngành nghề phi tài chính chi định khác phải là đối tượng điều chỉnh của hệ thống giám sát hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu chống rửa tiền...”.

Như vậy, căn cứ quy định của chuẩn mực quốc tế, việc bổ sung đối tượng báo cáo theo Luật Phòng, chống rửa tiền sẽ một phần thực hiện được yêu cầu khuyến nghị này.

1.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn Giải pháp 1B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và thu thập thông tin liên quan đến PCRT; tạo cơ sở để các tổ chức có các hoạt động có thể bị lợi dụng để rửa tiền xây dựng và áp dụng các biện pháp để phòng ngừa rửa tiền, qua đó, giảm thiểu rủi ro rửa tiền.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

2. Chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng đối tượng báo cáo; áp dụng các biện pháp thích hợp quản lý rủi ro về rửa tiền

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Khuyến nghị 1 trong 40 Khuyến nghị của FATF yêu cầu các quốc gia cần phải xác định, đánh giá và hiệu về rủi ro rửa tiền và cần phải thực hiện các biện pháp, phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo các biện pháp ngăn chặn hoặc giảm thiểu rửa tiền phù hợp với rủi ro được xác định. Luật PCRT chưa có quy định yêu cầu đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, lĩnh vực và tại từng tổ chức. Nghị định số 87/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT (Nghị định 87) và Thông tư số 20/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về PCRT (Thông tư 20) đã bổ sung nội dung đánh giá rủi ro rửa tiền tại đối tượng báo cáo trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền. Tuy nhiên, Luật PCRT hiện chưa có điều khoản quy định về việc đánh giá rủi

ro rửa tiền quốc gia, ngành, tổ chức. Ngoài ra, các nội dung quy định về hoạt động thanh tra, giám sát về rửa tiền trên cơ sở rủi ro chưa được quy định.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Thứ nhất, Việt Nam chưa có khung pháp lý toàn diện để triển khai thực hiện đánh giá rủi ro rửa tiền định kỳ cấp quốc gia, ngành và tại tổ chức báo cáo; thanh tra, giám sát về rửa tiền trên cơ sở rủi ro, do vậy, việc triển khai công việc này trên thực tế sẽ gặp nhiều khó khăn và không có cơ sở pháp lý để thực hiện.

Thứ hai, vấn đề không giải quyết thể hiện Việt Nam không có những hành động để khắc phục những khuyết thiếu trong cơ chế PCRT nói chung và hệ thống pháp luật về PCRT nói riêng.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Nguyên nhân chính gây ra vấn đề là quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, tổ chức; thanh tra, giám sát về rửa tiền trên cơ sở rủi ro chưa được quy định trong Luật PCRT. Nghị định số 87 và Thông tư số 20 chỉ có quy định đề cập đến vấn đề đánh giá rủi ro rửa tiền tại đối tượng báo cáo.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý để triển khai định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo. Phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro được triển khai thực hiện tại đối tượng báo cáo; phương pháp thanh tra, giám sát PCRT trên cơ sở rủi ro được triển khai áp dụng; góp phần làm giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả công tác PCRT.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 2A: Giữ nguyên hiện trạng, quy định về trách nhiệm, cách thức triển khai đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, tổ chức được đưa vào văn bản hướng dẫn dưới luật.

2.3.2. Giải pháp 2B: Sửa đổi và bổ sung tại Luật PCRT các quy định về nghĩa vụ định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng báo cáo trong việc thực hiện định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền; phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro; các biện pháp nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng giảm nhẹ hoặc tăng cường đối với nhóm khách hàng, lĩnh vực có rủi ro thấp hoặc cao về rửa tiền; thanh tra, giám sát về rửa tiền được áp dụng.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Giải pháp 2A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế

- Chi phí: Giải pháp này gần như không làm phát sinh thêm chi phí cho xã hội, các bộ, ngành và các đối tượng báo cáo. Tuy nhiên, về lâu dài, việc không thực hiện triệt để phương pháp tiếp cận về PCRT trên cơ sở rủi ro có thể gây lãng phí chi phí và nguồn nhân lực do dàn trải nhân lực, thời gian cho tất cả các lĩnh vực, đối tượng, gây giảm hiệu quả của công tác PCRT.

Commented [NH(4)]: NHNN có thể tìm rõ hơn tại các ngành đã có báo cáo rằng chưa? Nếu có thì báo cáo được công khai hay không

- Lợi ích: Các bộ, ngành sẽ không bị phát sinh chi phí, nhân lực cho việc triển khai thực hiện đánh giá rủi ro theo ngành, lĩnh vực và chi phí xây dựng, triển khai mô hình thanh tra, giám sát PCRT trên cơ sở rủi ro.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

- Mặt tiêu cực: Việc triển khai đánh giá rủi ro rửa tiền cấp quốc gia, ngành, lĩnh vực có thể không được triển khai hoặc triển khai không được toàn diện, không có sự thống nhất, nhất quán theo những hướng dẫn và quy định chung.

2.4.2. Giải pháp 2B:

Sửa đổi các quy định hiện hành về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro, nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; bổ sung mới các quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền; các biện pháp phù hợp được áp dụng đối với mỗi mức độ rủi ro rửa tiền theo định hướng sau:

+ Bổ sung các quy định về nghĩa vụ định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực; trách nhiệm của đối tượng báo cáo, cơ quan có thẩm quyền trong triển khai đánh giá rủi ro định kỳ về rửa tiền.

+ Bổ sung quy định về các biện pháp nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng giảm nhẹ hoặc tăng cường đối với nhóm khách hàng, lĩnh vực có rủi ro thấp hoặc cao về rửa tiền.

+ Sửa đổi quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro; xây dựng hệ thống quản lý rủi ro.

+ Bổ sung, sửa đổi quy định về việc xây dựng, áp dụng mô hình, phương pháp thanh tra, giám sát về PCRT trên cơ sở rủi ro.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc định kỳ thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo sẽ phát sinh các chi phí ban đầu khi triển khai chương trình đánh giá rủi ro (chi phí xây dựng phương pháp đánh giá, thu thập thông tin, dữ liệu, chi phí nhân công).

- Lợi ích: Phương pháp trên cơ sở rủi ro sẽ góp phần tiết kiệm chi phí quản lý, tiết kiệm nguồn nhân lực cho công tác PCRT, tiết kiệm thời gian (do tập trung nhân lực, thời gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro cao hơn; giảm thiểu nhân lực, thời

gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro thấp thay vì dàn trải nhân lực, thời gian cho tất cả lĩnh vực, đối tượng) và đạt được hiệu quả cao hơn trong công tác PCRT. Kết quả đánh giá, xếp hạng về rủi ro rửa tiền ở phạm vi quốc gia, ngành, lĩnh vực là cơ sở để Chính phủ ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về PCRT; các Bộ, ngành xây dựng được chính sách PCRT hợp lý trong ngành, lĩnh vực mình quản lý; từng đối tượng báo cáo xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng ngừa rửa tiền phù hợp, hiệu quả tương ứng với mức độ rủi ro của từng loại khách hàng, sản phẩm, dịch vụ của tổ chức mình.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này nhằm nâng cao hiểu biết về các rủi ro rửa tiền cho các đối tượng báo cáo, cơ quan quản lý và cho toàn xã hội (do các kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành về rửa tiền sẽ được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng), qua đó nâng cao nhận thức chung về công tác PCRT, cũng như có phương án đưa ra nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro đối với tổ chức, ngành và cả quốc gia.

- Mặt tiêu cực: Tác động tiêu cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

2.5. Đánh giá tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng đối tượng báo cáo; áp dụng các biện pháp thích hợp quản lý rủi ro về rửa tiền để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam. Cụ thể: Khuyến nghị số 1 là khuyến nghị đầu tiên, đặt nền móng trong việc tiếp cận công tác PCRT/TTKB và TTPBVKHD trong Bộ 40 Khuyến nghị của FATF chỉ ra: "Các quốc gia cần phải xác định, đánh giá và hiểu về rủi ro rửa tiền... của quốc gia mình; cần thực hiện các biện pháp, bao gồm việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền hoặc thiết lập cơ chế nhằm phối hợp các hành động để đánh giá rủi ro và sử dụng các nguồn lực nhằm đảm bảo rủi ro được quản lý một cách hiệu quả. Dựa trên đánh giá đó, các quốc gia cần áp dụng phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo các biện pháp ngăn chặn hoặc giảm thiểu rửa tiền... phù hợp với rủi ro được xác định... Các quốc gia cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính và ngành nghề phi tài chính được chỉ định xác định, đánh giá và thực hiện các hành động có hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro rửa tiền...".

Nguyên tắc tiếp cận trên cơ sở rủi ro theo đó chi phối hầu hết các khuyến nghị có liên quan, trong đó có các khuyến nghị liên quan đến nhóm khách hàng có rủi ro cao (Những người có ảnh hưởng chính trị, Hoạt động ngân hàng đại lý, Công nghệ mới...) bên cạnh đó có Khuyến nghị số 10 của FATF yêu cầu áp dụng các biện pháp đơn giản hóa đối với khách hàng có rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố được xác định ở mức thấp. Như vậy, việc bổ sung tại Luật phòng, chống rửa tiền các quy định

về đánh giá rủi ro rửa tiền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng báo cáo trong việc quản lý, thanh tra, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trên cơ sở đánh giá rủi ro về rửa tiền là một nhu cầu và yêu cầu tất yếu của Việt Nam.

2.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 2B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT, góp phần thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống rửa tiền.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

3. Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định về các biện pháp phòng ngừa áp dụng đối với đối tượng báo cáo

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Theo quy định của Luật PCRT, các đối tượng báo cáo cần phải thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, bao gồm: nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp và lưu giữ thông tin; áp dụng các biện pháp tạm thời. Đối chiếu các quy định theo các yêu cầu tại 40 Khuyến nghị của FATF về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền mà đối tượng báo cáo phải áp dụng, vẫn còn tồn tại một số bất cập cơ bản, cụ thể:

(i) Các quy định liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi gồm cách thức xác định chủ sở hữu hưởng lợi đặc biệt đối với trường hợp cá nhân góp vốn, cổ phần trong các doanh nghiệp, các yêu cầu thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi hiện chưa được hướng dẫn rõ ràng, trong quá trình thực hiện phát sinh nhiều bất cập và nhiều trường hợp không thể thực hiện được trên thực tế;

(ii) Các quy định áp dụng đối với các thỏa thuận ủy quyền hiện chưa đầy đủ và chưa rõ ràng do định nghĩa về thỏa thuận ủy quyền được nêu ra chưa phù hợp với khái niệm tương ứng về “legal arrangement” tại Khuyến nghị của FATF, ngoài ra, trên thực tế, nội dung này chưa được triển khai thực hiện nhất quán và đồng bộ do chưa có quy định điều chỉnh chi tiết;

(iii) Quy định về khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEPs) hiện chỉ gồm PEPs nước ngoài, PEPs trong nước chưa được quy định trong Luật PCRT;

(iv) Quy định về quan hệ đại lý chưa đầy đủ, hiện chưa có quy định về các biện pháp phải áp dụng khi đối tượng báo cáo thực hiện vai trò là ngân hàng đại lý; thiếu các quy định yêu cầu đối tượng báo cáo phải đảm bảo ngân hàng đối tác không cho phép tài khoản của đối tượng báo cáo được sử dụng bởi các ngân hàng vô bực;

Commented [MDTY5]: Đề xuất NHNN xem xét quy định cụ thể những thông tin đối tượng báo cáo của xác minh khi thu thập thông tin khách hàng.

Điều 9 quy định các thông tin nhận biết khách hàng cá nhân bao gồm: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp; chức vụ; số điện thoại; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại.

Điều 11 quy định biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân, hộ chiếu còn hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trong khi đó những giấy tờ này không bao gồm thông tin nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, hoặc bao gồm thông tin có khả năng thay đổi như địa chỉ.

Commented [NH6]: Đề xuất NHNN xem xét Điều 3 khoản 1c của Nghị định 116 về nhận biết khách hàng khi KH được kiểm giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn và các tài hình sản phẩm dịch vụ có bản chất giao dịch không thường xuyên cũng như cho phép các NH được chỉ định đưa ra quy trình nội bộ phù hợp.

Commented [NH7]: một số đối tượng báo cáo đã triển khai thực hiện khi Thông tư 20 có hiệu lực.

Commented [NTTM8]: Đề xuất NHNN xem xét lại định nghĩa và phạm vi về Ngân hàng Đại lý theo Khoản 10 Điều 4 Luật PCRT, theo đó “dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác” khi chúng chung dẫn đến khó khăn trong việc xác định quan hệ Ngân hàng đại lý với các cách thức quản để áp dụng các biện pháp phù hợp theo quy định.

(v) Quy định về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới còn thiếu các quy định yêu cầu đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền trước khi đưa các sản phẩm hoặc dịch vụ ứng dụng công nghệ mới ra thực tiễn;

Commented [NH(9)]: Đã xuất NHNN xem xét lại định nghĩa về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới, cần nhắc lại tên của điều khoản để các định phạm vi điều chỉnh

Commented [NTTN(10)]: Đã xuất bổ sung thêm đánh giá rủi ro về tài trợ khủng bố

(vi) Quy định về các dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ mới chỉ đưa ra các dấu hiệu cảnh báo chung, lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; các lĩnh vực khác đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh bất động sản chưa có hướng dẫn cụ thể;

(vii) Quy định về nghĩa vụ và cách thức báo cáo các giao dịch có giá trị lớn vượt ngưỡng quy định (giao dịch tiền mặt giá trị lớn, chuyển tiền điện tử trong nước, quốc tế) còn có bất cập trong quá trình áp dụng liên quan đến khả năng thu thập được các thông tin để báo cáo của đối tượng báo cáo đặc biệt là đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế; quy định về khai báo, cung cấp thông tin việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới còn chưa đưa ra định nghĩa rõ ràng về kim loại quý, đá quý; cách thức tính toán, xác định ngưỡng phải báo cáo; cách thức báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo;

(viii) Quy định về chia sẻ, cung cấp thông tin về PCRT của đối tượng báo cáo liên quan đến nội dung chia sẻ, cung cấp thông tin khách hàng giữa các chi nhánh, công ty con với các chi nhánh trong cùng tập đoàn, ngân hàng mẹ nhằm mục đích PCRT còn chưa rõ ràng, một số nội dung chưa có quy định;

(ix) Ngoài ra, các quy định về cơ chế kiểm soát nội bộ PCRT: quy định trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ giữa các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết trong cùng tập đoàn về hoạt động PCRT; quy định về việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời cần phải được hướng dẫn chi tiết, cụ thể hơn đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện theo hướng quy định cụ thể, chi tiết hơn về cách thức áp dụng và thẩm quyền áp dụng; bổ sung hướng dẫn rà soát giao dịch liên quan tới danh sách đen.

Commented [NH(11)]: đã xuất NHNN bổ sung quy định rà soát giao dịch liên quan đến các chương trình trừng phạt hoặc cấm vận của quốc tế

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Nếu các quy định pháp lý về các vấn đề nêu trên không được sửa đổi, bổ sung tại Luật PCRT, việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền của các đối tượng báo cáo sẽ không đầy đủ, toàn diện, đồng thời sẽ khó khăn trong việc triển khai công tác phòng, chống rửa tiền một cách hiệu quả. Kết hợp với các thiếu sót về các lĩnh vực khác có liên quan, Việt Nam có thể sẽ bị FATF đưa vào danh sách các nước có những thiếu hụt nghiêm trọng trong cơ chế PCRT.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Thứ nhất, Luật PCRT chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ đối với mỗi nhóm các biện pháp phòng ngừa mà đối tượng báo cáo phải thực hiện. Thứ hai, các khuyến nghị của FATF đã được sửa đổi nhiều lần (11 lần từ năm 2012 đến nay), các quy định của Luật PCRT chưa có sửa đổi, điều chỉnh phù hợp.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện cho đối tượng báo cáo thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa rửa tiền.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.3.1. Giải pháp 3A: Giữ nguyên hiện trạng

3.3.2. Giải pháp 3B: Sửa đổi và bổ sung các quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp và lưu giữ thông tin; áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Luật PCRT.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Giải pháp 3A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí:

Nếu giữ nguyên hiện trạng quy định của pháp luật, việc thực hiện các biện pháp PCRT của đối tượng báo cáo sẽ không đầy đủ, toàn diện; đối tượng báo cáo sẽ tăng nguy cơ bị tội phạm rửa tiền lợi dụng để rửa tiền do cơ chế PCRT còn hạn chế. Các đối tượng báo cáo đặc biệt là các tổ chức tài chính như các ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm có thể bị ảnh hưởng đến việc xếp hạng uy tín hoạt động do chương trình, chính sách phòng, chống rửa tiền áp dụng tại tổ chức còn thiếu hụt. Theo đó, các tổ chức tài chính có thể gặp các tác động tiêu cực khi thiết lập các mối quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài. Đặc biệt, trong lĩnh vực ngân hàng, việc các ngân hàng bị đánh giá có thiếu hụt trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc thiết lập và duy trì quan hệ ngân hàng đại lý với các tổ chức tín dụng ở nước ngoài. Tác động này ảnh hưởng trực tiếp đến các giao dịch tài chính, ngân hàng, làm tăng chi phí các giao dịch thanh toán quốc tế, gián tiếp ảnh hưởng đến các hoạt động thanh toán, kinh doanh, xuất nhập khẩu của các cá nhân, tổ chức Việt Nam với các đối tác nước ngoài.

Bên cạnh đó, Việt Nam có thể sẽ bị FATF đưa vào danh sách các nước có những thiếu hụt nghiêm trọng trong cơ chế PCRT do không có biện pháp khắc phục những thiếu hụt về mặt pháp lý đã được chỉ ra trong báo cáo đánh giá của Đoàn đánh giá APG về cơ chế PCRT của Việt Nam;

- Lợi ích: Không làm phát sinh thêm chi phí để các đối tượng báo cáo sửa đổi chính sách, bố trí nhân lực thực hiện quy trình triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của giải pháp này hầu như không có.

- Mặt tiêu cực: Quy định về các biện pháp PCRT còn thiếu hụt, các biện pháp PCRT toàn diện, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế chưa được đối tượng báo cáo thực hiện đầy đủ, có thể dẫn đến việc các đối tượng báo cáo bị lợi dụng để rửa tiền, gia tăng tội phạm về rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

3.4.2. Giải pháp 3B: Sửa đổi các quy định hiện hành về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp và lưu giữ thông tin; áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo các định hướng sau:

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng theo hướng đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của 40 Khuyến nghị của FATF; chỉnh sửa các quy định liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi (cách xác định, các yêu cầu thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi); bổ sung các quy định áp dụng đối với các thỏa thuận pháp lý.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEPs) trong nước.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về ngân hàng đại lý: quy định các biện pháp phải áp dụng khi đối tượng báo cáo thực hiện vai trò là ngân hàng đại lý (không chỉ trường hợp đối tượng báo cáo thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài).

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về giám sát đặc biệt giao dịch bất thường.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về báo cáo giao dịch đáng ngờ, mở rộng các dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ đến các lĩnh vực hoạt động khác của đối tượng báo cáo (ví dụ, đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, kế toán, luật sư,...); sửa đổi, bổ sung quy định về nghĩa vụ và cách thức báo cáo các giao dịch có giá trị lớn vượt ngưỡng quy định (giao dịch tiền mặt giá trị lớn, chuyển tiền điện tử trong nước, quốc tế).

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới theo hướng đưa ra định nghĩa rõ ràng về kim loại quý, đá quý; cách thức tính toán, xác định ngưỡng phải báo cáo; cách thức báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về chia sẻ, cung cấp thông tin về PCRT của đối tượng báo cáo liên quan đến nội dung chia sẻ, cung cấp thông tin khách hàng giữa các chi nhánh, công ty con với các chi nhánh trong cùng tập đoàn, ngân hàng mẹ nhằm mục đích PCRT.

Commented [NTTN12]: Đề xuất NHNN quy định rõ các dịch vụ Ngân hàng nào sẽ thuộc phạm vi Ngân hàng đại lý vì dự định vụ thanh toán, bù trừ

Commented [NTTN13]: Hiện nay quy định tại điều 16 Luật PCRT quy định có thể từ chối giao dịch bất thường hoặc phức tạp. Tuy nhiên quy định này không làm thủ và hiệu quả trong việc triển khai thực hiện vì trên thực tế các chương trình cảnh báo giao dịch đáng ngờ thường được xây dựng dựa trên lịch báo giá trị và hệ thống chỉ cảnh báo sau khi giao dịch đã hoàn thành. Do đó, việc từ chối thực hiện giao dịch là không khả thi. Đề xuất NHNN xem xét cho phép các tổ chức báo cáo được tạm thời hoãn tài khoản/thẻ khi phát hiện giao dịch đáng ngờ cần xác minh thêm. Điều này sẽ phù hợp với quy định tại Điều 14a Thông tư 14/2020/TT-NHNN Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

Commented [NH14]: 1. "Các thông tin, chứng từ và tài liệu khác liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật PCRT phải được báo cáo qua chế độ mật" => đề xuất NHNN sửa đổi bổ sung về việc báo cáo các thông tin để báo cáo do quy định về bí mật thông tin đã thay đổi gần đây. 2. Đề xuất sửa đổi bổ sung thời hạn báo cáo giao dịch đáng ngờ và chuyển đổi cách thức báo cáo qua hệ thống hoặc file mềm để giảm thiểu các bước thủ tục hành chính cũng như hỗ trợ tự động nghiệp vụ phân tích tại cơ quan quản lý

Commented [NTTQ15]: Đề xuất NHNN bổ sung phương thức kết hợp trao đổi, chia sẻ thông tin giữa bộ phận PCRT của các ngân hàng trong nước nhằm hoàn thiện việc thu thập thông tin cần thiết cho công tác điều tra và báo cáo PCRT

+ Bổ sung quy định về cơ chế kiểm soát nội bộ phòng, chống rửa tiền: quy định trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ giữa các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết trong cùng tập đoàn về hoạt động PCRT.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hướng quy định cụ thể hơn về cách thức, thẩm quyền áp dụng, bổ sung hướng dẫn rà soát giao dịch liên quan tới danh sách đen.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc thực hiện chính sách này sẽ làm phát sinh thêm các chi phí cho các đối tượng báo cáo, bao gồm: chi phí đề nghiên cứu, sửa đổi các chính sách, quy trình nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật; chi phí thiết lập lại hệ thống, quy trình báo cáo, quy trình nghiệp vụ trong trường hợp đối tượng báo cáo áp dụng công nghệ thông tin như các chương trình phần mềm nghiệp vụ về phòng, chống rửa tiền; chi phí đào tạo bổ sung và đào tạo lại cán bộ về phòng, chống rửa tiền, có thể phải bổ tri bổ sung nhân sự hoặc tuyển dụng nhân sự mới để triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền mới bổ sung.

- Lợi ích:

Chính sách được thực hiện sẽ hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng cụ thể, chi tiết và rõ ràng, tạo điều kiện cho đối tượng báo cáo thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền. Việc các đối tượng báo cáo thực hiện tốt biện pháp phòng ngừa trong PCRT đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác phòng ngừa, phát hiện các giao dịch đáng ngờ liên quan tới rửa tiền, đồng thời, giảm thiểu nguy cơ các đối tượng báo cáo bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền. Các báo cáo giao dịch giá trị lớn vượt ngưỡng quy định, giao dịch đáng ngờ được phát hiện và được báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền là cơ sở cho việc phát hiện, điều tra, truy tố xét xử tội phạm rửa tiền, tham nhũng và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Qua đó, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm rửa tiền và tham nhũng.

Ngoài ra, việc đối tượng báo cáo có các chương trình phòng, chống rửa tiền hiệu quả, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đối tượng báo cáo trong quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài. Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, uy tín của các tổ chức tài chính được xếp hạng cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc thiết lập các mối quan hệ với các đối tác ở nước ngoài, ví dụ, quan hệ ngân hàng đại lý...

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này được thực hiện sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ các đối tượng báo cáo bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền; qua đó, giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn.

- Tác động tiêu cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

Commented [NH16]: để xuất NHNN bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Ngân hàng được chủ động áp dụng theo chính sách mới để giảm thiểu rủi ro như từ hoàn giao dịch, khóa tài khoản/ tài, đóng tài khoản/ tài trong trường hợp khách hàng thực hiện giao dịch đáng ngờ hoặc có dấu hiệu đáng ngờ, bị điều tra, truy tố, xử lý, bị cấm, bị cáo...

Commented [NH17]: để xuất NHNN bổ sung quy định rà soát giao dịch liên quan đến các chương trình trừng phạt hoặc cấm vận của quốc tế

3.5. Đánh giá tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về áp dụng các biện pháp phòng ngừa đối với đối tượng báo cáo để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam. Cụ thể: khuyến nghị 10 quy định về việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi và thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi khi đối tượng báo cáo thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; khuyến nghị 12 quy định về các biện pháp phải thực hiện đối với PEPs bao gồm cả trong nước và nước ngoài; các khuyến nghị từ 13 đến khuyến nghị 23 quy định về các hoạt động ngân hàng đại lý, giao dịch liên quan tới công nghệ mới, báo cáo giao dịch...

3.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 3B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện cho các đối tượng báo cáo thực hiện tốt công tác PCRT.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

4. Chính sách 4: Hoàn thiện các quy định liên quan đến việc thu thập, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin PCRT

4.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Quy định về việc phân tích, xử lý và chuyển giao, trao đổi thông tin giao dịch đáng ngờ của Ngân hàng Nhà nước tại Luật PCRT chưa được rõ ràng, chưa thể hiện rõ các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong phân tích thông tin từ việc tiếp nhận thông tin, phân tích thông tin theo các quy trình nghiệp vụ phân tích chiến thuật, phân tích nghiệp vụ và phân tích chiến lược và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền. Ngoài ra, các quy định tại Luật PCRT cũng chưa bao quát hết các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước như công tác giám sát, cảnh báo, trao đổi thông tin với các cơ quan đơn vị trong và ngoài nước trong thực hiện công tác PCRT.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Quy định về việc phân tích, xử lý thông tin về giao dịch đáng ngờ chưa được rõ ràng, chưa thể hiện rõ các quy trình nghiệp vụ phân tích thông tin cần có trong quá trình phân tích, xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ, dẫn đến hiệu quả xử lý và chuyển giao thông tin giao dịch đáng ngờ về rửa tiền cho cơ quan có thẩm quyền chưa thực sự hiệu quả.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Nguyên nhân chính gây ra vấn đề là quy định về việc phân tích, xử lý thông tin về PCRT của NHNN chưa được rõ ràng, chưa thể hiện rõ các quy trình nghiệp vụ phân tích thông tin cần có trong quá trình phân tích, xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ cũng như việc hợp tác, trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền trong nước và quốc tế.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định cụ thể việc thu thập, phân tích, xử lý và trao đổi thông tin giao dịch đáng ngờ về PCRT của NHNN; việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong việc thực hiện công tác PCRT.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.3.1. Giải pháp 4A: Giữ nguyên hiện trạng.

4.3.2. Giải pháp 4B: Sửa đổi, bổ sung các quy định về thu thập, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin về PCRT; việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong việc thực hiện công tác PCRT.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.4.1. Giải pháp 4A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Hiệu quả phân tích, xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ về rửa tiền còn hạn chế, dẫn đến công tác chuyển giao thông tin về giao dịch đáng ngờ cho cơ quan có thẩm quyền chưa thực sự hiệu quả.

- Lợi ích: Không làm phát sinh thêm chi phí để tổ chức lại bộ máy, triển khai thực hiện quy trình nghiệp vụ phân tích thông tin giao dịch đáng ngờ và chi phí liên quan tới đào tạo nhân lực thực hiện công tác PCRT.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

- Mặt tiêu cực: Hiệu quả phân tích, xử lý, chuyển giao thông tin về PCRT hạn chế sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền, có thể góp phần dẫn đến môi trường xã hội thiếu an toàn, minh bạch.

4.4.2. Giải pháp 4B: Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật theo hướng sửa đổi, bổ sung quy định về phương thức, quy trình nghiệp vụ xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ liên quan tới rửa tiền theo hướng phù hợp với thống lệ và chuẩn mực quốc tế; việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong việc thực hiện công tác PCRT.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc thực hiện chính sách này sẽ làm phát sinh thêm chi phí để tổ chức lại bộ máy, triển khai thực hiện quy trình nghiệp vụ phân tích thông tin giao dịch đáng ngờ; chi phí liên quan tới đào tạo nhân lực thực hiện công tác PCRT.

- Lợi ích: Công tác thu thập, phân tích và xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ về PCRT được đẩy mạnh do quy trình nghiệp vụ phân tích thông tin được quy định rõ ràng, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, qua đó hỗ trợ, thúc đẩy công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền; công tác trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền trong nước và quốc tế được đẩy mạnh được đẩy mạnh.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này được thực hiện sẽ thúc đẩy công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền; qua đó, giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

- Mặt tiêu cực: Tác động tiêu cực về mặt xã hội của giải pháp này hầu như không có.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 4B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng trong công tác thu thập, phân tích và chuyển giao thông tin PCRT.

Đề giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

5. Chính sách 05: Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Hiện nay, Luật PCRT đã có chương III quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống rửa tiền gồm: trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền, trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, các cơ quan khác của Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Tuy nhiên, chưa có quy định rõ ràng về trách nhiệm quản lý, thanh tra, giám sát PCRT đối với lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Nếu không quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền đối với lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý trong Luật PCRT thì các đối tượng báo cáo kinh doanh kim loại quý, đá quý sẽ không được thanh tra,

giám sát đầy đủ về PCRT do không có bộ, ngành được giao trách nhiệm rõ ràng, dẫn đến những kẽ hở mà tội phạm có thể lợi dụng lĩnh vực hoạt động này để thực hiện các hành vi phạm tội, trong đó có hành vi rửa tiền.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Nguyên nhân chính gây ra vấn đề là chưa quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền đối với lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan trong công tác PCRT.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

5.3.1. Giải pháp 5A: Giữ nguyên hiện trạng

5.3.2. Giải pháp 5B: Sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác PCRT.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

5.4.1. Giải pháp 5A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Không quy định về trách nhiệm đánh giá rủi ro ngành, lĩnh vực đối với các cơ quan quản lý sẽ dẫn đến việc không có cơ sở triển khai đồng bộ. Bên cạnh đó, công tác giám sát, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ thực hiện quy định phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo trong một số lĩnh vực sẽ không được triển khai thực hiện, dẫn đến khả năng rất lớn những lĩnh vực này dễ bị tội phạm lợi dụng để thực hiện các hoạt động phi pháp, trong đó có hoạt động rửa tiền.

- Lợi ích: Không làm phát sinh thêm chi phí để các bộ, ngành liên quan đào tạo nhân lực thực hiện công tác PCRT.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

- Mặt tiêu cực: Việc không quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc đánh giá rủi ro ngành, lĩnh vực và không quy định về trách nhiệm của một số bộ ngành trong việc thanh tra, giám sát đối với các đối tượng báo cáo trong một số lĩnh vực sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả trong thực hiện các biện pháp PCRT, thanh tra, giám sát về PCRT, tác động tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền và có thể góp phần dẫn đến môi trường xã hội thiếu an toàn.

5.4.2. Giải pháp 5B: Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật theo hướng:

+ Bổ sung quy định về trách nhiệm tham gia đánh giá rủi ro quốc gia; đánh giá rủi ro ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của từng bộ, ngành liên quan đến việc đánh giá rủi ro rửa tiền.

+ Bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác thanh tra, giám sát về PCRT đối với từng loại hình đối tượng báo cáo (như Bộ Công thương).

+ Bổ sung quy định về kết nối, cung cấp thông tin về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền: quy định cơ chế hợp tác, kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc thực hiện chính sách này sẽ làm phát sinh thêm chi phí để các bộ, ngành liên quan đào tạo nhân lực thực hiện công tác PCRT; các chi phí khác phát sinh do công tác PCRT tăng cường hơn so với trước đây.

- Lợi ích: Công tác PCRT được đẩy mạnh áp dụng đến tất cả các bộ, ngành, đơn vị liên quan (tòa án, viện kiểm sát) trong thể chế chính trị; góp phần đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác PCRT.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này được thực hiện sẽ thúc đẩy công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền; qua đó, giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

- Mặt tiêu cực: Tác động tiêu cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 02 nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, củng cố vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan tích cực tham gia trong công tác PCRT.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

III. LẤY Ý KIẾN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổ chức lấy ý kiến đối với nội dung đánh giá tác động của chính sách nêu trên qua 02 hình thức:

1. Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan, đối tượng chịu sự tác động của chính sách.

2. Đăng tải nội dung dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội; Hội đồng dân tộc; Ủy ban của Quốc hội; đại biểu Quốc hội.

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống rửa tiền./.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN UNITED OVERSEAS BANK (VIỆT NAM)

GÓP Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN

STT	ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ
1	Luật PCRT Điều 12. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro 1. Đối tượng báo cáo phải xây dựng quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro theo loại khách hàng, loại sản phẩm, dịch vụ khách hàng sử dụng, nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở chính của khách hàng. 2. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro thấp, đối tượng báo cáo có thể áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng ở mức độ thấp hơn nhưng phải bảo đảm thu thập được đầy đủ thông tin về khách hàng quy định tại Điều 9 của Luật này. NĐ 116/2013/NĐ-CP, sửa đổi bởi NĐ 87/2019/NĐ-CP Điều 6. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro 5. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố tại đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo được áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng đơn giản đối với những khách hàng được xác định có mức rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố thấp gồm một hoặc tất cả các biện pháp sau: a) Không thu thập thông tin về mục đích, bản chất mối quan hệ kinh doanh nếu có cơ sở nhận biết được mục đích và bản chất từ các loại giao dịch hoặc mối quan hệ kinh doanh đã được thực hiện, thiết lập; b) Xác thực nhận dạng khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh; c) Giám tần suất cập nhật nhận dạng khách hàng; d) Giảm mức độ theo dõi và kiểm soát giao dịch. FATF – KHUYẾN NGHỊ SỐ 1 5. Rủi ro thấp: Các Quốc gia có thể quyết định cho phép các <u>biện pháp đơn giản hóa</u> đối với một số Khuyến nghị mà FATF yêu cầu các tổ chức tài chính thực hiện, miễn là đã xác định được rủi ro thấp hơn và điều này phù	Đ/v Xây dựng danh sách Đối tượng khách hàng được áp dụng “Nhận biết đơn giản”. Theo FATF Khuyến Nghị số 1, TCTD có thể dựa vào khẩu vị và đánh giá rủi ro của mình để tự xác định các đối tượng có rủi ro AML/CFT thấp, phù hợp với như các loại tổ chức nêu ra trong ví dụ của điểm 17.a Khuyến nghị số 10 của FATF, như các TCTC của quốc gia thành viên FATF, hoặc doanh nghiệp niêm yết chứng khoán trên các sàn chứng khoán uy tín... Tham khảo luật pháp hiện thời của NHNN Singapore (MAS), họ cũng đang cho phép TCTC của mình tự xây dựng danh sách Đối tượng khách hàng với tiêu chí nêu ra tại điểm 7-5, quy định MAS 626 với tiêu chí giống với FATF. Tại Điều 12.2 của Luật PCRT VN và NĐ 116, NĐ 87 hướng dẫn thực hiện, đã có cho phép áp dụng biện pháp đơn giản khi có rủi ro thấp nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể đối tượng này gồm những loại tổ

hợp với đánh giá của quốc gia đó về rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố..

Không phụ thuộc vào bất kỳ quyết định nào để chỉ định một số loại rủi ro thấp hơn phù hợp với phần trước, các Quốc gia có thể cho phép các tổ chức tài chính (TCTC) áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng đơn giản, với điều kiện là các yêu cầu nêu trong phần B bên dưới (“Nghĩa vụ và các quyết định cho các tổ chức tài chính và DNFBP”), và trong đoạn 7 dưới đây, được đáp ứng.

11. Rủi ro thấp:

Khi có Rủi ro thấp hơn, Quốc gia có thể cho phép TCTC áp dụng biện pháp Nhận biết đơn giản để quản lý rủi ro.

FATF – KHUYẾN NGHỊ SỐ 10

Rủi ro thấp

17. Khi đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố liên quan đến các loại khách hàng, quốc gia hoặc khu vực địa lý và các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc kênh phân phối cụ thể, các ví dụ về các tình huống rủi ro tiềm ẩn thấp hơn bao gồm:

(a) Các yếu tố rủi ro của khách hàng:

- Các tổ chức tài chính và DNFBP - nơi họ phải tuân theo các yêu cầu AML/CFT phù hợp với các Khuyến nghị của FATF, đã thực hiện hiệu quả các yêu cầu đó và được giám sát hoặc theo dõi hiệu quả theo các Khuyến nghị để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu đó.
- Các công ty đại chúng niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và phải tuân theo các yêu cầu về công bố thông tin (theo quy định của sàn giao dịch chứng khoán hoặc thông qua luật pháp hoặc các phương tiện có hiệu lực), trong đó đặt ra các yêu cầu để đảm bảo tính minh bạch đầy đủ của quyền sở hữu có lợi.
- Cơ quan hành chính nhà nước hoặc xí nghiệp.

Quy định pháp luật về AML/CFT của Ngân hàng Nhà nước Singapore – MAS 626

Mục 7 – Quy trình nhận biết khách hàng đơn giản.

Điểm 7-5 - Tùy thuộc vào việc TCTC đánh giá rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố thấp, thông qua được hỗ trợ bởi phân tích rủi ro đầy đủ, các ví dụ về các tình huống rủi ro ML / TF tiềm ẩn thấp hơn bao gồm:

(a) Rủi ro của khách hàng

chức nào.

Kiến nghị: Luật PCRT sửa đổi nên làm rõ nguyên tắc và cho phép TCTD thực hiện theo quy trình nội bộ, tuân thủ theo FATF và áp dụng theo quy định tương ứng của Ngân hàng mẹ nhằm xác định đối tượng nào có rủi ro thấp và được áp dụng nhận biết đơn giản.

	(i) một tổ chức thuộc Chính phủ Singapore; (ii) các tổ chức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và tuân theo các yêu cầu công bố thông tin theo quy định liên quan đến tính minh bạch đầy đủ đối với các chủ sở hữu thụ hưởng (được áp dụng thông qua các quy tắc, luật giao dịch chứng khoán hoặc các phương tiện có thể thi hành khác); và (iii) một FI được thành lập hoặc thành lập bên ngoài Singapore phải tuân theo và giám sát việc tuân thủ các yêu cầu AML / CFT nhất quán với các tiêu chuẩn do FATF đặt ra.	
2	Luật PCRT Điều 12. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro 1. Đối tượng báo cáo phải xây dựng quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro theo loại khách hàng, loại sản phẩm, dịch vụ khách hàng sử dụng, nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở chính của khách hàng. 2. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro thấp, đối tượng báo cáo có thể áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng ở mức độ thấp hơn nhưng phải bảo đảm thu thập được đầy đủ thông tin về khách hàng quy định tại Điều 9 của Luật này. NĐ 116/2013/NĐ-CP, sửa đổi bởi NĐ 87/2019/NĐ-CP Điều 6. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro 5. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố tại đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo được áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng đơn giản đối với những khách hàng được xác định có mức rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố thấp gồm một hoặc tất cả các biện pháp sau: a) Không thu thập thông tin về mục đích, bản chất mối quan hệ kinh doanh nếu có cơ sở nhận biết được mục đích và bản chất từ các loại giao dịch hoặc mối quan hệ kinh doanh đã được thực hiện, thiết lập; b) Xác thực nhận dạng khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh; c) Giảm tần suất cập nhật nhận dạng khách hàng; d) Giảm mức độ theo dõi và kiểm soát giao dịch.	Đ/v Phương pháp/Biện pháp áp dụng trong “Nhận biết đơn giản” Theo FATF – Khuyến nghị số 10 phần C, Quốc gia nên cho phép TCTC của mình không cần thiết phải nhận biết và xác thực các cổ đông và chủ sở hữu hưởng lợi khi khách hàng khách hàng hoặc chủ sở hữu lợi ích kiểm soát là một công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và phải tuân theo các yêu cầu về công bố thông tin (theo quy tắc của sàn giao dịch chứng khoán hoặc thông qua luật hoặc các phương tiện có hiệu lực) áp đặt các yêu cầu để đảm bảo tính minh bạch đầy đủ của quyền sở hữu có lợi. MAS cũng đang cho phép các TCTC Singapore áp dụng chung quy định như trên (theo mục 6.16 MAS Notice 626). Luật PCRT của VN hiện chưa cho phép phần này, thiếu hướng dẫn cụ thể, chưa tạo điều kiện áp dụng cho

	FATF – KHUYẾN NGHỊ SỐ 10 C. CDD cho các Khách hàng Tổ chức và Thỏa thuận pháp lý: 5. Khi thực hiện các biện pháp CDD liên quan đến khách hàng là pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý, các TCTC phải được yêu cầu xác định và xác minh danh tính của:... (b) Xác định các chủ sở hữu có lợi của khách hàng và thực hiện các biện pháp để xác minh danh tính của những người đó... Trường hợp khách hàng hoặc chủ sở hữu lợi ích kiểm soát là một công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và phải tuân theo các yêu cầu về công bố thông tin (theo quy tắc của sàn giao dịch chứng khoán hoặc thông qua luật hoặc các phương tiện có hiệu lực) áp đặt các yêu cầu để đảm bảo tính minh bạch đầy đủ của quyền sở hữu có lợi, hoặc công ty con thuộc sở hữu đa số của một công ty như vậy, không cần thiết phải xác định và xác minh danh tính của bất kỳ cổ đông hoặc chủ sở hữu thụ hưởng nào của các công ty đó. Quy định pháp luật về AML/CFT của Ngân hàng Nhà nước Singapore – MAS 626 Mục (IV) Nhận biết và Xác thực Chủ sở hữu hưởng lợi. 6.16 Ngân hàng không bắt buộc phải hỏi xem liệu có tồn tại bất kỳ chủ sở hữu có lợi nào liên quan đến khách hàng khi: (c) một pháp nhân được niêm yết trên Sàn giao dịch Singapore; (d) pháp nhân được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán bên ngoài Singapore tuân theo -: (e) một tổ chức tài chính nêu trong Phụ lục 1; (f) một tổ chức tài chính được thành lập hoặc thành lập bên ngoài Singapore chịu sự giám sát và tuân thủ các yêu cầu của AML / CFT nhất quán với các tiêu chuẩn do FATF đặt ra; hoặc là....	TCTD. Cụ thể Luật PCRT đã có quy định chung rằng khách hàng rủi ro thấp thì có thể áp dụng biện pháp thấp hơn, tuy nhiên tại nghị định hướng dẫn 116 lại không có phần cụ thể cho phép, khi thảo luận với Cục PCRT thì được cho ý kiến rằng vì Luật chưa cho phép nên chưa thể cho áp dụng. Do đó, kính đề nghị sửa đổi Luật PCRT theo hướng cho phép áp dụng các biện pháp tương ứng để phù hợp với chuẩn quốc tế và phù hợp áp dụng thực tiễn. Kiến nghị: Luật PCRT sửa đổi nên làm rõ nguyên tắc và cho phép TCTD thực hiện theo quy trình nội bộ, tuân thủ theo FATF và áp dụng theo quy định tương ứng của Ngân hàng mẹ nhằm xác định đối tượng nào có rủi ro thấp và được cách thức áp dụng nhận biết đơn giản nhằm phù hợp thực tiễn, tuân thủ theo các chuẩn mực quốc tế FATF và các quốc gia trên thế giới.
3	Luật PCRT Điều 8. Nhận biết khách hàng 1. Tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau: a) ...	Về quy định yêu cầu nhận biết lại khách hàng khi khách hàng có tài khoản hoặc không có tài khoản thanh toán nhưng không có giao dịch trong vòng 6 tháng trở lên với tổng giá trị 300 triệu trở lên, trên

b) Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn hoặc thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo;

c)

NĐ 116/2013/NĐ-CP sửa đổi bởi NĐ 87/2019/NĐ-CP

Điều 3. Nhận biết khách hàng

1. Tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:

a) ...

b) ...

c) **Khi khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn. Giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn là giao dịch của khách hàng không có tài khoản hoặc có tài khoản thanh toán nhưng không giao dịch trong vòng 6 tháng trở lên với tổng giá trị từ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng trở lên trong một ngày;**

....

thực tế quy định này khó áp dụng. Về bản chất, chúng tôi hiểu rằng quy định này làm đảm bảo Ngân hàng nên cập nhật thông tin khách hàng thường xuyên, đặc biệt khách hàng không thường xuyên sử dụng sản phẩm nhưng bỗng nhiên quay lại thực hiện giao dịch giá trị lớn, giảm thiểu tội phạm hoặc khách hàng giúp đỡ tội phạm luân chuyển tiền.

Trên thực tế, bản thân quy định nội bộ TCTD tương ứng với quy định của Ngân hàng mẹ, có các biện pháp khác thực tiễn khả dụng hơn trong hoạt động hàng ngày của mình như quy định ngoài việc nhận biết định kỳ (1,2 hay 3 năm tùy theo rủi ro của khách là Cao hay TB hay thấp), còn có một loạt các sự kiện khác mà phải tiến hành cập nhật thông tin khách hàng và rất chặt chẽ, ví dụ cụ thể như: không quan tâm nhận biết định kỳ là bao nhiêu năm, nếu khách hàng yêu cầu mở thêm tài khoản hoặc sản phẩm dịch vụ mới sau 6 tháng kể từ lần nhận biết gần nhất, hồ sơ khách hàng cần được cập nhật lại.

Do đó kính đề nghị sửa đổi luật theo hướng cho thêm các Biện pháp thay thế khác. TCTD có thể theo quy định này hoặc tùy theo quy định nội bộ của mình để áp dụng các biện

		pháp thay thế khác, miễn là đảm bảo nguyên tắc như trên.
4		
5		